

TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)

Thi Na

TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU
Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG

(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)

Email : honglacmai1@yahoo.com

(5 KINH
từ số 21 đến số 25)

MỤC LỤC :

<i>Tên Kinh :</i>	<i>Trang :</i>
21) Kinh VÍ DỤ CÁI CỬA – Kakacupama sutta	285
22) Kinh VÍ DỤ CON RẮN (Xà Dụ) – Alagaddùpama sutta	301
23) Kinh GÒ MỒI – Vammika sutta	329
24) Kinh TRẠM XE – Rathavinàta sutta	335
25) Kinh BÃY MỒI – Nivàpa sutta	349

21. Kinh VÍ DỤ CÁI CỬA

(Kakacupama sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn an trụ
 Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na
 Do Cấp-Cô-Độc tín-gia
 A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka – cúng dàng
 Lúc bấy giờ, có hàng Tôn-giả
 Là Mô-Li-Dá Phất-Gú-Na
 Có sự liên hệ quá đà
 Tỷ Kheo Ni Chúng, trải qua như vậy :
 Tỷ Kheo nào ở ngay trước mặt
 Vị Mô-Li-Dá Phất-Gu-Na
 Chỉ trích Tỷ Kheo Ni ra
 Thì Tôn-giả ấy liền la vạ này
 Bất mãn, hỏi tội ngay, phần nộ .
 Hoặc sự cố có Tỷ Kheo gì
 Trước mặt các Tỷ Kheo Ni
 Chỉ trích Tôn-giả, tức thì chửi Ni
 Sẽ phần nộ, sân si vắn tội .
 Chưa có ai nêu lỗi này ra
 Có một Tỷ Kheo biết qua
 Đến gặp, đánh lễ Phật Đà, ngồi bên
 Rồi bạch lên Thế Tôn sự việc
 Rất cụ thể, chi tiết chuyện này

(1) : Vị Tỷ Kheo tên Moliya Phagguna .

Thế Tôn nghe xong, gọi ngay
 Một Tỷ Kheo khác ở đây, bảo là :
 “ Nhân danh Ta, con mau đến gặp
 Chỗ Mô-Li-Dá Phất-Gu-Na
 Bảo : “Hiền-giả Phất-Gu-Na !
 Bạc Đạo Sư gọi Sư qua gặp Ngài ”.
 Tỷ Kheo này vâng lời Đức Phật
 Đến gặp Tôn-giả Phất-Gu-Na
 Chuyển lời gọi của Phật Đà
 Mô-Li-Dá Phất-Gu-Na vâng lời
 Liền đến nơi Thế Tôn an trú
 Đánh lễ đấng Điều Ngự xong rồi
 Ngồi xuống một bên phải thời .
 Thế Tôn từ tốn mở lời hỏi qua :
 – “ Phất-Gu-Na ! Đúng là sự thật
 Như lời đồn về tội của ông
 Liên hệ quá độ, cuồng ngông
 Với Ni Chúng, để mặc lòng sân si
 Nếu nói động đến Ni Chúng đó
 Ông cau có, vắn tội tức thì ,
 Trước mặt các Tỷ Kheo Ni
 Chỉ trích ông, thì Chúng Ni bất bình
 Vắn tội ngay và sinh phần nộ
 Sự thật có như vậy hay không ? ”.
 – “ Có như vậy, bạch Thế Tôn ! ”.
 – “ Này Phất-Gu-Ná ! Thế ông phải là
 Thiện-nam-tử xuất gia, giới thọ
 Vì lòng tin, từ bỏ gia đình
 Sống độc cư, không gia đình ? ”.
 – “ Bạch đấng Đại Giác ! Thực tình như đây ”.
 – “ Phất-Gu-Na ! Không rày xứng đáng

Bậc xuất gia viên mãn hành trì
 Mà liên hệ Tỷ Kheo Ni
 Một cách quá độ, sân si có hoài .
 Phát-Gu-Na ! Nếu ai giận dữ
 Trước mặt ông, nói lỗi vị Ni ,
 Ông phải từ bỏ tức thì
 Các dục liên hệ những gì thế gian
 Những tư duy liên quan thế tục .
 Ông phải học thuần thực như vậy :
 ‘ Mong rằng tâm của ta đây
 Không bị biến nhiễm, nhuốm ngay tâm tà
 Mong rằng ta định tâm, không nói
 Lời ác ngữ ở mọi nơi, thời,
 Mong rằng ta sống thanh thoi
 Với lòng lân mẫn, chẳng dòi lòng Bi
 Không ôm lòng nộ si, sân hận ’
 Phải tinh tấn học tập cho thông .
 Do đó nếu trước mặt ông
 Xảy ra sự cố ông không vui gì :
 Tỷ Kheo Ni bị người khác đánh
 Bằng tay hay ném mạnh đất vào
 Đánh bằng gậy, bằng gươm đao
 Ông vẫn bình tĩnh, không nao cõi lòng .
 Hoặc trước ông, có người nào đó
 Chỉ trích rõ lỗi Tỷ Kheo Ni
 Ông phải giữ tâm từ bi
 Giữ lòng lân mẫn, sân si không còn .
 Phát-Gu-Ná ! Phải tôn kính Luật
 Phải từ bỏ những dục , tư duy
 Liên hệ thế tục, chấp trì .
 Ông phải học tập những gì Ta khuyên ”.

Rồi Thế Tôn ngài liền hướng tới
 Chư Tỷ Kheo, nói với họ rằng :
 – “ Này chư Tỷ Kheo Chư Tăng !
 Một thời các Tỷ Kheo Tăng tịnh, hòa
 Đệ tử Ta, tâm chuyên thuần thực
 Rất hoan hỷ, thu thúc lục căn
 Ta bảo : ‘ Này Tỷ Kheo Tăng !
 Hạnh nhất-tọa-thực Ta hằng hành theo
 Nhất-tọa-thực sống nghèo như vậy
 Ta cảm thấy không bệnh tật gì
 Nhẹ nhàng, không ốm đau chi
 Khang kiện, sáng khoái mọi thì, mọi nơi
 Các người nên tùy nơi căn tánh
 Sống theo hạnh nhất-tọa-thực này
 Thực hành, sẽ thấy lợi ngay
 Không có bệnh tật, thân đây nhẹ nhàng
 Thường sáng khoái và khang kiện mãi’ .
 Ta không cần giảng giải làm chi
 Ta chỉ khơi dậy tức thì
 Ưc niệm của các vị Tỷ Kheo Tăng
 Ví như trên đất bằng, giao lộ
 Có một cỗ xe đậu tại đây
 Đang được thắng với ngựa hay
 Có cả roi ngựa đặt ngay sẵn sàng .
 Mã-thuật-sư thuộc hàng thiện xảo
 Đã điều khiển hoàn hảo xe này
 Điều ngự các con ngựa hay
 Leo lên xe ấy, với tay trái mình
 Nắm giây cương giữ gìn đi đúng
 Roi ngựa cũng được cầm một tay
 Đánh xe tới, lui, quẹo, quay ...

Tùy theo ý muốn người này ra sao .
 Cũng như vậy, chuyện vào lúc này
 Ta không cần giảng dạy điều chi
 Cho các Tỷ Kheo mọi thì,
 Chỉ cần ức niệm vị này khơi lên
 Các thiện nghiệp vững bền thực hiện,
 Bất thiện nghiệp từ bỏ mảy may
 Nỗ lực với thiện pháp ngay
 Mới được thành tựu đủ đầy tịnh thanh
 Sự trưởng thành, thịnh hưng, lớn mạnh
 Trong Pháp, Luật chân chánh ở đây .
 Chư Tỷ Kheo ! Ví dụ này :
 Gần một thị trấn, gần ngay thôn làng
 Khu rừng toàn Sa-La lớn rộng
 Các giầy leo, loại sống ký sinh
 Bao phủ chằng chịt lá, cành.
 Một người đến đó, nghĩ nhanh ý này
 Muốn lợi ích rừng đây có được
 Muốn an ổn, ách phước tiêu ngay
 Người ấy quyết định ra tay
 Dọn dẹp sạch sẽ rừng đây mấy ngày
 Người ấy chặt các giầy leo bám
 Những cành cây cong giảm, suy mòn
 Khô héo, sinh lực không còn
 Chặt hết vạt xuống và gom đồng vào .
 Rồi chăm sóc để sao cho tốt
 Các nhánh cây thẳng tốt, xanh tươi
 Sau thời gian mấy tháng trời
 Khu rừng xinh đẹp, là nơi nghỉ nhàn
 Được trưởng thành và đang hưng thịnh .

Cũng như vậy, chân chính Tỷ Kheo !
 Từ bỏ bất thiện, đừng theo
 Với các thiện pháp phải đều gắng công,
 Có như vậy, mới mong thành tựu
 Sự trưởng thành, trường cửu mạnh đầy
 Hưng thịnh trong Pháp, Luật đây.

Này Tỷ Kheo Chúng ! Chuyện này thuở xưa
 Thành Xá-Vệ sớm trưa an trú
 Có một nữ Gia-chủ, biết qua
 Với tên Vê-Đê-Hi-Ka (*Vedehika*)
 Tiếng đồn tốt đẹp lan xa về nàng :
 ‘Nữ Gia chủ vẹn toàn, hiền thực
 Tánh nhu thuận và thực ôn hòa’.
 Có một nữ tỳ trong nhà
 Tên Ka-Li, vốn thật là khéo tay
 Lại siêng năng, hằng ngày cần mẫn
 Các việc làm cẩn thận, chu toàn .
 Nữ tỳ bỗng nghĩ lan mạn :
 “ Chủ ta được tiếng đồn vang khắp vùng
 Là hiền thực, công dung, nhu thuận
 Không biết là có đúng mọi phần
 Hay là vẫn có nội sân
 Mà không tỏ lộ sự sân của mình ?
 Hay do ta bình sinh cẩn thận
 Làm cần mẫn công việc trong nhà
 Nội sân không có lộ ra
 Vậy ta hãy thử chủ ta tức thì ”.
 Rồi Ka-Li thực hành ý muốn
 Dậy thật muộn vào sáng hôm sau
 Nữ chủ bèn gọi cô vào

Hỏi rằng : “ Dậy trễ tại sao như vậy ?”

Ka-Li nữ tỳ này đáp lại :

– “Thưa nữ chủ ! Việc ấy đâu sao !”

Nữ chủ phần nộ, mày chau

Bất mãn, trừng mắt nhìn vào Ka-Li :

– “Không gì sao ? Nữ tỳ ác tệ

Hôm nay người dậy trễ quá đây !”

Chư Tỷ Kheo ! Nữ tỳ này

Suy nghĩ : “Nữ chủ mắc ngay vào trông

Có sân hận trong lòng, nhưng cố

Không tỏ lộ, không phải không sân

Do ta chu toàn mọi phần

Công việc cần mẫn, thì sân chỗ nào ?

Vậy hãy thử hôm sau thêm nữa”.

Sáng hôm sau lần lựa trễ nhiều

Nữ chủ mắt vẻ yêu kiều

Bất mãn, phần nộ, thốt nhiều lời sân .

Người nữ tỳ bản thân suy nghĩ :

“Nữ chủ ta cũng chỉ là người

Sân hận trong lòng khôn nguôi

Nhưng không tỏ lộ, để người ta khen”.

Sáng hôm nữa, cô bèn dậy trễ

Mà dậy trễ hơn các ngày trên

Nữ chủ gọi Ka-Li lên

Quát mắng : “Người đã trở nên hư hèn”

Rồi nàng cầm cái then gài cửa

Đánh một cái vào giữa đầu y

Khiến cho đầu của nữ tỳ

Bị bể, máu chảy , chỉ vì sân si .

Ôm đầu máu, nữ tỳ kể lể

Với các nhà ở kế nhà này :

“Các vị xin hãy xem đây !

Việc làm nữ chủ hằng ngày được khen

Là hiền thực bao phen chứng tỏ

Là nhu thuận, từ nhỏ ôn hòa

Nhưng nay sự việc xảy ra

Chỉ vì dậy trễ nên bà đánh tôi

Với thái độ thật tồi, phần nộ

Cầm then cửa, bà bổ đầu tôi

Khiến máu chảy, bể đầu rồi !”.

Sự việc đã xảy tại nơi nhà nàng

Một thời gian, tiếng đồn đãi xấu

Về nữ chủ lan thẩu nơi xa

Rằng nàng Vô-Đê-Hi-Ka

Không phải hiền thực như là truyền ngôn

Không nhu thuận, không ôn hòa tất !

Chư Tỷ Kheo ! Sự thật Tỷ Kheo

Hết sức hiền lành, vâng theo

Hết sức nhu thuận, sống nghèo ôn nhu.

Khi độc cư, không ai động chạm

Nói những lời xúc phạm, xóc hông

Lời nói không thể hài lòng,

Nếu ai xúc phạm mà không bất bình

Không phần nộ, không sinh bất mãn

Mới được xem là bản tánh hiền

Nhu thuận, ôn hòa, tịnh yên .

Cũng vậy, Ta chẳng gọi liền một ai

Là Tỷ Kheo hòa hài, dễ nói

Là dễ dạy , khi mọi nhu cầu

Về tứ vật dụng dồi dào :

Y phục, vật thực cùng nhau thọ dùng

Thuốc trị bệnh rồi cùng sàng tọa
Thì dễ nói kết quả là thường .

Còn khi không được cúng dường
Tứ sự thiếu thốn, mà đương sự này
Không dễ nói, thường hay khó chịu
Không thành tựu tánh dễ nói này .

Tỷ Kheo tôn trọng Pháp đây
Luôn cung kính Pháp, hằng ngày hành theo
Là Tỷ Kheo trở thành dễ nói
Thành tựu tánh dễ nói ở đây
Ta gọi “dễ nói” vị này .

Do vậy, các Tỷ Kheo này ! Hãy suy :
“Tôn trọng Pháp, mọi thì cung kính
Sùng kính Pháp , mới chính là người
Trở thành dễ nói mọi thời
Các người cần phải y lời hành theo .

Chư Tỷ Kheo ! Có năm ngôn ngữ
Các người tự có thể dùng, khi
Nói với người khác mọi thì :

- * Đúng thời mà nói hay phi thời mà,
- * Lời chân thật & không là chân thật
- * Lời nhu nhuyễn hay rất bạo thô
 - * Có lợi & không lợi nói vô
- * Lời từ tâm hay sừng cồ sân tâm .

Chư Tỷ Kheo ! Tự thâm quán sát
Nói với những người khác mọi thời
Các người đã nói những lời
Trong năm loại ấy, dùng lời ra sao ?
Nhưng thế nào, các người cũng phải

Học tập lấy tâm niệm như vậy :

“ Chúng ta giữ tâm ta đây
Không bị biến nhiễm khiến đầy xấu xa
Không thốt ra những lời ác ngữ
Tâm ta giữ lân mẫn, từ bi

Nội tâm không sân hận gì
Chúng ta bao phủ chu vi người này
Với tâm đầy từ bi câu hữu
Với đối tượng hiện hữu : người này
Ta sống biến mẫn như vậy
Cùng khắp thế giới rộng đầy vô biên
Không hận sân, Từ liên câu hữu”
Phải thành tựu học tập như vậy .

Các Tỷ Kheo ! Ví dụ này :
Có người cầm xẻng, thúng hay cuộc bàn
Y nói rằng : “Tôi làm cho đất
Cả địa cầu biến mất ‘đất’ ngay”.

Rồi người ấy đào chỗ này,
Đào kia, rải đất chỗ này chỗ kia
Đi tiểu tiện thành tia khắp chỗ
Rồi y nhổ nước miếng mọi nơi
Vớ ý nghĩ : “Đất tức thời
Không là đất nữa, khắp nơi như vậy .
Chư Tỷ Kheo ! Người này có thể
Biến đất để thành không đất không ? ”.

– “ Không thể nào , bạch Thế Tôn !
Vì sao ? Vì đất mênh mông, sâu dày
Đất trải dài thật là vô lượng
Vớ ý tưởng thật rất ngông cuồng
Không dễ gì khiến đất tuôn

Trở thành không phải đất luôn như vậy
Chỉ mệt nhoài, hoài công vô ích
Thất bại với ý thích y theo ”.

– “Đúng vậy, này chư Tỷ Kheo !

Năm loại ngôn ngữ thầy đều biết đây :

- * Đúng thời hay phi thời thường nhật ?
 - * Chân thật & không chân thật nói qua ?
 - * Nhu nhuyễn & thô bạo lời ra ?
 - * Lợi ích & không lợi ích mà nói đây ?
 - * Từ tâm hay sân tâm khi nói ?
- Trong năm loại có đúng có sai
Các ông cần học tập ngay :
- “ Chúng ta sẽ giữ tâm này tịnh thanh
Không biến nhiễm, phát sanh lời dữ
Không thốt lời ác ngữ, sân si
Ta sống với tâm từ bi
Với lòng lân mẫn, mọi thì không sân
Chúng ta cần sống luôn biến mẫn
Điều xứng đáng câu hữu với Từ
Người này là đối tượng ư ?
Vì người này, ta chẳng từ nan chi
Sống biến mẫn khắp vì thế giới
Tâm câu hữu đến với Từ này
Quảng đại vô biên rộng dài
Không sân, không hận”. Cần ngay thực hành .

Chư Tỷ Kheo ! Có nhanh ví dụ :

Có một người bảo thủ ý mình

Đem các màu sơn trong bình

Vàng, xanh, đỏ, tím - giữ gìn trái qua

Người ấy nói : “Chính ta sẽ viết

Lên hư không đặc biệt các màu

Làm cho màu sắc hiện mau”.

Chư Tỷ Kheo hiểu thế nào ý trên ?

Y có thể viết lên hình sắc

Trên hư không được thật hay không ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Chắc chắn không .

Vì sao ? Vốn dĩ hư không vô hình

Là vô sắc nên mình không thấy

Đã không thấy, sao có thể làm ?

Mệt nhoài, thất bại vì tham

Chuyện điên rồ lại muốn làm ở đây ”.

– “ Chư Tỷ Kheo ! Chuyện này được ví :

Có một người vô trí đi vô

Y cầm một bó cỏ khô

Đốt cháy bó cỏ, bô bô nói rằng :

‘Sẽ hâm nóng sông Hằng, sôi mãi

Với bó cỏ đang cháy của tôi ’.

Nghĩ gì lời nói vừa rồi ?

Có thể hâm nóng, đun sôi sông Hằng ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Quả rằng không thể

Vì sao vậy ? Đại để sông Hằng

Thâm sâu vô lượng vô ngàn

Cuồng ngông mới nghĩ sông Hằng đun sôi

Chỉ với bó cỏ thôi , dám nghĩ

Người ấy chỉ thất bại, mệt nhoài ”.

– “ Chư Tỷ Kheo ! Ví dụ này :

Cái bị để đưng bằng ngay da mèo

Đã khéo thuộc đúng theo phương kiêu

Rất nhu nhuyễn, mềm dịu như bông

Không còn phát tiếng từ trong
 Xi, xộp khi bóp, từ lòng bị ra
 Có một người đi qua nhìn thấy
 Y cầm gậy hay nắm mẽ sành
 Nói rằng : ‘Ta sẽ làm nhanh
 Khiến chiếc bị ấy phát thành tiếng ra
 Với gậy và mẽ sành ta có ’.
 Người ấy có thực hiện được không ? ”
 – “ Bạch Thế Tôn ! Chắc chắn không,
 Bị ấy đã thuộc từ trong ra ngoài
 Không thể nào phát ngay xi, xộp
 Khi bị bóp hay bị chọc vào.
 Chỉ phí sức lực mòn hao
 Ý tưởng người ấy không sao đạt thành ”.
 – “ Chư Tỷ Kheo ! Rõ ràng sau trước
 Những ví dụ đã được trình bày
 Cũng vậy, nên hiểu ở đây
 Năm loại ngôn ngữ dùng ngay mọi thời :
 * Nói đúng thời hay phi-thời nói ?
 * Nói chân thật hay nói không chân ?
 * Nhu nhuyễn hay thô bạo dần ?
 * Có lợi & không lợi trong phân phát ngôn ?
 * Lời từ tâm hay đồn sân hận ?
 Hãy cẩn thận nói với mọi người .
 Cần phải học tập tức thời :
 “ Chúng ta sẽ giữ , không đòi đổi chi
 Không biến nhiễm, bỏ đi ác ngữ
 Lòng lân mẫn, tâm giữ từ bi
 Nội tâm không sân hận gì .
 Sống biến mẫn với người ni, trong tâm
 Khắp thế giới với tâm tự tại

Câu hữu Từ, quảng đại, vô biên .
 Người này là đối tượng riêng
 Không sân, không hận, làm liền như trên .
 Chư Tỷ Kheo ! Phải nên học tập
 Để thu thập lợi ích lớn lao.
 Ta có ví dụ như sau :
 Như kẻ đạo tặc thuộc vào bắt lương
 Thuộc hạ liệt, chẳng tường trên dưới
 Y dùng cửa hai lưỡi, cửa tay
 Và cửa chân của y ngay,
 (Như vậy thân thể người này nát tan).
 Cũng như vậy, các hàng Phích-Khú (1)
 Phải chuyên chú học tập như vậy :
 “ Chúng ta giữ tâm ta đây
 Không bị biến nhiễm khiến đầy xấu xa
 Không thốt ra những lời ác ngữ
 Tâm ta giữ lân mẫn, từ bi
 Nội tâm không sân hận gì
 Chúng ta bao phủ chu vi người này
 Với tâm đầy từ bi câu hữu
 Với đối tượng hiện hữu : người này
 Ta sống biến mẫn như vậy
 Cùng khắp thế giới rộng đầy vô biên
 Không hận sân, Từ liền câu hữu”.
 Phải thành tựu học tập như vậy .

 Hiện tiền Tỷ Kheo Chúng này !
 Suy tư kỹ ví dụ đây mọi bề
 Ví dụ về cái cửa ,Ta dạy

(1) : Bhikkhu - được phiên âm là Tỳ-Khuru hay Tỳ-Kheo , dịch là Khất sĩ.

Thì dù thấy loại ngôn ngữ nào
Tế nhị hay thô bạo nào
Mà không kham nhẫn trước sau không nào ? ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Không sao như vậy ”.
– “ Chư Tỷ Kheo ! Do vậy phải nên
Suy tư về ví dụ trên
Như cái cửa đó , để bền lòng tin
(Và định ninh thực hành Giáo Pháp)
Được hạnh phúc, an lạc lâu dài .
Nghe Thế Tôn giảng như vậy
Chư Tăng tín thọ lời Ngài, hân hoan .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh VÍ DỤ CÁI CỬA – Kakacupama sutta)

22. Kinh VÍ DỤ CON RẮN – *Kinh Xà Dụ* – (*Alagaddùpama sutta*)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn an trụ
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na
Do Cấp-Cô-Độc tín-gia
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka – cúng dàng
Lúc bấy giờ, có hàng Phích-Khú (1)
Tên gọi cũ là A-Rít-Tha (2)

Khi xưa nghề cũ làm qua
Chim ưng huấn luyện, thật là giỏi giang
Đã xuất gia nhưng mang tà kiến
Sư khởi lên một chuyện, nói ra :
“ Như ta hiểu pháp Phật Đà
Ngài đã thuyết giảng, đem ra thọ dùng
Pháp Thế Tôn gọi chung chướng ngại
Thật sự không chướng ngại gì đâu ”.

Số đông Tỷ Kheo từ lâu
Nghe câu chuyện của hoạt đầu Tỷ Kheo
Trước đây theo nghề nuôi, huấn luyện
Loài chim ưng , nhưng hiện xuất gia
Khởi lên kiến chấp ác tà,
Các Tỷ Kheo ấy liền qua gặp liền.
Điều đầu tiên hỏi A-Rít-Thá :

(1) : *Bhikkhu* - được phiên âm là *Tỳ-Khuru* hay *Tỳ-Kheo* , dịch là *Khất sĩ* .

(2) : *Tỳ Kheo Arittha* .

- “ Có đúng thật Hiền-giả khởi lên
Ác tà kiến cứ chấp bèn :
‘ Như ta hiểu pháp không quên tí gì
Đức Thế Tôn thường khi thuyết pháp
Chướng ngại pháp khi thọ dụng thì
Thật sự không chướng ngại gì ’
Có phải Hiền-giả truyền đi điều này ? ”.
- “ Thừa Chư Hiền ! Đúng ngay như thế ”.
- Chư Tỷ Kheo không thể bỏ qua
Muôn Tỷ Kheo A-Rít-Tha
Từ bỏ kiến chấp ác tà trái ngang,
Liên cất vấn, luận bàn hòa nhã :
- “ Hiền-giả A-Rít-Thá ! Việc này
Sư chớ có nói như vậy
Chớ nên xuyên tạc bậc Thầy Nhân Thiên
Xuyên tạc Phật dĩ nhiên không tốt
Thế Tôn chưa từng thốt lời này .
Chướng-ngại-pháp Ngài dạy đây
Bằng nhiều phương tiện trình bày pháp môn
Và những ai vẫn còn thọ dụng
Bị chướng ngại do chúng gây nhiều .
Thế Tôn thuyết giảng các điều
Về *dục* nào hại khổ nhiều, ít vui ,
Thọ dụng chúng là nuôi nguy hiểm
Bị uế nhiễm, khổ não nhiều thay !
Thế Tôn dạy các *dục* này
Ví như miếng thịt, cũng tày khúc xương
Như hủ than vẫn thường hừng đỏ
Như bó thuốc bằng cỏ khô lau
Ví như cơn mộng ảnh bào
Vật dụng cho mượn phải nào của ta .

Các dục ví như là cây trái
 Như lò thịt hay gậy nhọn đầu
 Các dục cũng được ví vào
 Như đầu con rắn, hay bao dụ rày,
 Các dục này khổ nhiều, vui hiếm
 Và do vậy, nguy hiểm khôn chừng ”.

Xưa nghề huấn luyện chim ưng
 Sư A-Rít-Thá không ngừng ý riêng
 Dù có duyên xuất gia theo Phật
 Ác tà kiến chấp chặt, hành theo
 Dù được các vị Tỷ Kheo
 Luận bàn, chất vấn, vẫn đeo kiến tà .
 Các Tỷ Kheo thấy là vô ích
 Khiến Tỷ Kheo A-Rít-Thá đây
 Từ bỏ ác tà kiến này
 Nên họ đến chỗ Phật ngay tức thì
 Đánh lễ Ngài rồi thì ngồi kể
 Bạch với đáng Thiện Thệ Phật Đà (1) :
 – “ Bạch Thế Tôn ! Chuyện xảy ra
 Do Tỷ Kheo A-Rít-Tha đã từng
 Nghề huấn luyện chim ưng có tiếng
 Khởi lên ác tà kiến , nói ra :
 ‘Theo tôi hiểu, Pháp Phật Đà
 Đã được thuyết giảng, khi ta thọ dung

(1) : 2 trong 10 danh hiệu (Thập Hiệu) người đời xưng tụng Đức Phật : Arahm (Ứng Cúng), Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác) , Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc) , Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthā-devamanussānam (Thiên Nhân Sư) , Buddho (Phật hay Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn) .

Những pháp được gọi chung chương ngại
 Thật sự không chương ngại gì đâu !”

Chúng con nghe vậy, đến mau
 Để gặp vị ấy, bàn vào việc đây
 Sư xác nhận điều này có thật
 Nhưng vẫn chấp tà kiến của mình
 Chúng con cố gắng thuyết minh
 Cật vấn, thảo luận, tận tình chỉ ra
 Chớ xuyên tạc Phật Đà chân ngữ
 Chớ có tự nói vậy, không nên
 Thế Tôn thường thuyết, nói lên
 Pháp môn vi diệu dựa trên Thánh điều
 Về các dục khổ nhiều, vui hiếm
 Và do vậy nguy hiểm nhiều hơn .
 Dù được vạch rõ nguồn cơn
 Nhưng A-Rít-Thá chẳng on nghĩa gì
 Vẫn tà kiến chấp trì không đổi
 Nên chúng con đến hỏi Phật Đà
 Làm sao với việc xảy ra ? ”.
 Nghe xong, Thiện Thệ từ hòa gọi ngay
 Vị Tỷ Kheo bên Ngài lúc ấy :
 – “ Này Tỷ Kheo ! Con hãy đi qua
 Chỗ Tỷ Kheo A-Rít-Tha
 Nói rằng hãy đến gặp Ta tức thì ”.
 Tỷ Kheo ấy liền đi hỏi hỏi
 Gặp Sư A-Rít-Thá , chuyển lời .
 A-Rít-Thá vội đến nơi
 Đánh lễ Đức Phật đoạn ngồi một bên .
 Phật hỏi câu chuyện trên được kể
 Có phải đúng như thế hay không ?

A-Rít-Thá đáp thật lòng :
 – “ Bạch Phật ! Đúng vậy chứ không sai gì ”.
 – “ Này kẻ quá ngu si, tự đại !
 Tại sao ông hiểu trái lời Ta ?
 Những pháp Ta thuyết giảng ra
 Dùng nhiều phương thức cùng là pháp môn
 Chương-ngại-pháp là hôn ám lẫm
 Ai say đắm thọ dụng chúng đây
 Đủ bị chương ngại đẩy đẩy
 Ta dạy các dục ở đây đủ điều
 Các dục vốn khổ nhiều, vui ít
 Và mờ mịt, nguy hiểm nhiều thay !
 Như Lai dạy các dục này
 Ví như miếng thịt, cũng tày khúc xương
 Như hột than vẫn thường hừng đỏ
 Như bó đuốc bằng cỏ khô lau
 Ví như cơn mộng ảnh bào
 Vật dụng cho mượn phải nào của ta .
 Các dục ví như là cây trái
 Như lò thịt hay gậy nhọn đầu
 Các dục cũng được ví vào
 Như đầu con rắn, hay bao dụ rày,
 Các dục này khổ nhiều, vui hiếm
 Và do vậy, nguy hiểm tới đa .
 Này kẻ ngu si, mê tà !
 Không những ông xuyên tạc Ta sai lầm
 Vì chấp thủ với tâm sai lạc
 Mà mặt khác, ông tự hại mình
 Tạo nhiều tổn đức vô minh
 Đưa đến bất hạnh cho mình dài lâu ”.

Rồi Thế Tôn hướng vào Tăng Chúng
 Đặt câu hỏi với Chúng Tỷ Kheo :
 – “ Nghĩ thế nào , chư Tỷ Kheo !
 Với ác tà kiến hướng theo chẳng lìa
 Có thể khởi lên tia lửa sáng
 Trong Pháp, Luật viên mãn này không ? ”
 – “ Bạch Thế Tôn ! Chắc chắn không !
 Làm sao có thể khởi trong Pháp lành ! ”
 Nghe Chư Tăng đồng thanh đả phá
 A-Rít-Thá hổ thẹn, cúi đầu
 Câm miệng, rụt vai, lo âu
 Thế Tôn thấy vậy, nói sâu vấn đề :
 “ Kẻ ngu mê ! Người ta sẽ biết
 Ông có ác tà kiến như vậy .
 Ta hỏi các Tỷ Kheo đây :
 Này Tỷ Kheo Chúng ! Như Lai giảng bày
 Các ông có hiểu ngay tất cả
 Giống như A-Rít-Thá hiểu không ?
 Các chương-ngại-pháp chẳng thông
 Không những xuyên tạc Ta trong điểm này
 Vì chấp thủ đầy đầy sai lạc
 Mà mặt khác tự phá hoại mình
 Gây nhiều tổn đức vô minh ”.
 – “ Kính bạch Đại Giác ! Quả tình chúng con
 Luôn sắt son tin lời Phật dạy
 Không hiểu bậy như A-Rít-Tha .
 Ngài dùng nhiều cách thuyết ra
 Về chương-ngại-pháp thật là hiểm nguy
 Về các dục cực kỳ mù mịt
 Nó khổ nhiều, vui ít, lo sầu

Não nhiều, nguy hiểm càng cao
 Dùng nhiều ví dụ trước sau trình bày
 Các dục này giống y đầu rắn
 Và chắc chắn vui ít, khổ nhiều
 Não nhiều, nguy hiểm càng nhiều ”.
 – “ Nay Tỷ Kheo Chúng ! Hiểu điều cần đây.
 Chư Tỷ Kheo ! Lành thay điều ấy !
 Các ông hiểu như vậy pháp ta
 Ta vẫn thường thuyết giảng ra
 Về chương-ngại-pháp , ai qua thọ dùng
 Tự sẽ bị vô cùng chương ngại
 Bị chương ngại do chúng gây nhiều
 Ta đã thuyết giảng các điều
 Về *dục* nào hại khổ nhiều, ít vui ,
 Thọ dụng chúng là nuôi nguy hiểm
 Bị uế nhiễm, khổ não nhiều thay !
 Thế Tôn dạy các dục này
 Ví như miếng thịt, cũng tày khúc xương
 Như hổ than vẫn thường hùng đồ
 Như bó đuốc bằng cỏ khô lau
 Ví như cơn mộng ảnh bào
 Vật dụng cho mượn phải nào của ta .
 Các dục ví như là cây trái
 Như lò thịt hay gậy nhọn đầu
 Các dục cũng được ví vào
 Như đầu con rắn, hay bao dụ rày,
 Các dục này khổ nhiều, vui hiếm
 Và do vậy, nguy hiểm tới đa.
 Nhưng Tỷ Kheo A-Rít-Tha
 Không những đã xuyên tạc Ta sai lầm
 Vì chấp thủ với tâm sai lạc

Mà mặt khác, ông tự hại mình
 Tạo nhiều tổn đức vô minh
 Đưa đến bất hạnh cho mình dài lâu ”.
 Chư Tỷ Kheo ! Dựa vào như thế
 Sự kiện này không thể xảy ra :
 Là người ta có thể đòi
 Thọ dụng các dục ở ngoài dục đây,
 Ngoài dục tầm, ngoài ngay dục tướng .

(Ví dụ con rắn)

Chư Tỷ Kheo ! Hãy mượn dụ ni :
 Như một số người ngu si
 Vì muốn học Pháp, thọ trì với Kinh
 Thấy nhiều kinh : Giải thuyết, Ứng tụng
 Rồi Kệ tụng, Cầm-ứng-ngữ lành
 Như-thị-ngữ và Bôn-sanh
 Vị-tăng-hữu-pháp sẵn dành đình ninh
 Phương-quảng-kinh ... họ đều học cả .
 Sau khi đã học các kinh này
 Nhưng không quán sát đủ đầy
 Ý nghĩa những pháp bằng ngay trí màu .
 Vì ý nghĩa thâm sâu pháp ấy
 Không được lấy trí tuệ quán soi
 Nên không rõ nghĩa tuyệt vời .
 Họ học các pháp do nơi nghĩ rằng :
 Vì họ hằng muốn riêng lợi ích,
 Muốn chỉ trích những người khác luôn,
 Muốn khoái khẩu biện luận suông,
 Nhưng họ không được thấm nhuần bao nhiêu
 Không đạt được mục tiêu tối thượng
 Mà sự học pháp hướng đến ngay .

Nắm sai lạc các pháp này
 Dẫn đến bất hạnh, lâu dài khổ đau .

Chư Tỷ Kheo ! Như sau ví dụ :
 Một người nọ thích thú sưu tầm
 Ưa các loại rắn hay trăn
 Đi tìm khắp chỗ : đồng bằng, núi non
 Người đó thấy một con rắn lớn
 Liền táo tợn chụp bắt rắn này
 Ở lưng hay ở đuôi ngay
 Có thể con rắn đã quay cắn liền
 Không chỉ riêng cánh tay, đầu, cổ
 Mà những chỗ khác của thân y
 Có thể bị cắn tức thì

Do nguyên nhân đó nên y chết liền ,
 Hoặc ưu phiền vì mang bệnh nặng
 Do nọc rắn phát tán, khổ thay !

Vì sao vậy ! Vì người này
 Nắm bắt con rắn làm sai cách rồi !
 Cũng như vậy, vì nơi hành động
 Nắm giữ pháp mê vọng, làm sai
 Chấp thủ sai lạc pháp đây
 Đưa đến bất hạnh, lâu dài khổ đau .

* Trường hợp khác, vị nào tương tự
 Thiện-nam-tử học pháp cao minh
 Như Ứng-tụng hay các kinh :
 Giải-thuyết, Kệ-tụng, Bôn-sinh ... chẳng trừ
 Cảm-ứng-ngữ hay Như-thị-ngữ
 Phương-quảng, Vị-tăng-hữu-pháp này.
 Sau khi học hết pháp đây
 Trí tuệ quán sát nghĩa đầy thâm sâu

Những pháp ấy, nhờ vào tuệ trí
 Quán sát kỹ nên rất rõ ràng,
 Họ học các pháp, hoàn toàn
 Không vì tư lợi, lo toan cho mình,
 Cũng không sinh ghét ganh phản bác
 Chỉ trích những người khác luôn luôn,
 Không khoái khẩu biện luận suông,
 Họ đạt mục đích Pháp thuần chánh chân
 Mà sự học pháp cần hướng tới
 Vì khéo nắm giữ với pháp này
 Đưa đến hạnh phúc lâu dài
 Vì sao như vậy ? Vì thầy Tỷ Kheo
 Khéo nắm giữ, hành theo đúng pháp .

Chư Tỷ Kheo ! Thuận hạp điềm này
 Là một ví dụ ở đây :
 Một người thích rắn, đi ngay tìm hoài
 Vào rừng sâu sẫm soi khắp chỗ
 Rồi người đó thấy con rắn to
 Vốn tính cẩn thận, khéo lo
 Dùng gậy có nạng, tay thò dè ngay
 Sau khi dè với cây gậy nạng
 Bắt lấy rắn ở đoạn cổ này
 Dù rằng vùng vẫy lộn quay
 Cuốn thân của nó vào tay người này
 Cánh, cổ tay hay vào chỗ khác.
 Nhưng con rắn chẳng thoát tay y
 Do nhân duyên đã thực thi
 Biết cách nắm giữ, nên y an toàn
 Không bị chết hay mang thương tật
 Hoặc gần chết, tổn thất, khổ đau .

Cũng vậy, thiện-nam-tử nào
 Chân thành học pháp nhiệm mầu huyền vi
 Khéo nắm giữ, hành trì các pháp,
 Chư Tỷ Kheo ! Hãy nạp thọ ngay
 Hiểu rõ ý nghĩa lời này
 Ta đã thuyết giảng , như đây thọ trì .
 Nếu có ai do vì không hiểu
 Lời Ta giảng chưa liễu nghĩa ngay
 Thì hãy hỏi nơi Ta đây
 Hay những Tôn-giả đủ đầy trí minh .

(Ví dụ chiếc bè)

Chư Tỷ Kheo ! Hãy hình dung đủ
 Ta giảng pháp ví dụ chiếc bè
 Không phải để giữ kè kè
 Mà để hành giả dùng bè vượt sông .
 Các Tỷ Kheo ! Các ông nghe kỹ :
 Khéo tác ý, Ta sẽ giảng ngay ”.

- “ Bạch Thế Tôn ! Xin vâng Ngài ”.
- Rồi Thế Tôn đã khoan thai giảng rằng :
- “ Tỷ Kheo Tăng ! Ví như người nọ
 Đi trên đường gian khó quá dài
 Đến một vùng nước rộng thay
 Trong khi bờ của bên này hiểm nguy
 Bên kia thì tươi vui an ổn,
 Nhưng khắp chốn bên nước bên này
 Không một chiếc thuyền ở đây
 Cũng không cầu để người này qua sông
 Người ấy nghĩ : ‘ Mặt sông quá rộng
 Không có thuyền, chèo chông làm sao ?
 Nơi đây lại chẳng có cầu

- Chắc là ta phải tự thao tác làm
 Dùng cỏ, cây, nhánh, gom cho được
 Cột thành bè để vượt qua sông
 Dùng chân, tay bơi theo giòng
 Có thể đến được bờ sông kia liền ! ’
 Nghĩ là làm, cần chuyên thực hiện
 Nhờ chiếc bè thuận tiện vượt sang
 Bờ bên kia được an toàn .
 Nhưng khi người ấy đã sang bờ rồi
 Y tức thời nghĩ suy, phẫn khích :
 ‘ Chiếc bè này lợi ích lớn lao
 Ta đã tinh tấn dựa vào
 Qua sông sâu rộng biết bao an toàn,
 Vậy ta hãy vác mang bè ấy
 Hoặc đội đầu , như vậy về nhà ’.
 Chư Tỷ Kheo ! Việc xảy ra
 Các ông thử nghĩ sâu xa thế nào ?
 Người này có mau mau làm đúng
 Vào sử dụng của chiếc bè không ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Chắc chắn không ”.
- “ Nay Tỷ Kheo Chúng ! Phải mong thế nào
 Dùng chiếc bè đúng vào sử dụng ?
 Suy nghĩ đúng của chính người này :
 ‘ Chiếc bè thật lợi ích thay !
 Giúp ta vượt khỏi sông này bình an
 Dùng tay, chân bơi sang tinh tấn
 Nhưng nay ta hãy nhận chìm bè
 Hay ta hãy kéo chiếc bè
 Lên trên bờ đất, xong về nhà thôi ! ’
 Chư Tỷ Kheo ! Vậy thời sử dụng
 Của chiếc bè dùng đúng ở đây .

Cũng vậy, Ta thuyết pháp này
 Như chiếc bè để vượt ngay hải hà
 Không phải để thiết tha nắm giữ .
 Chư Tỷ Kheo ! Phải tự hiểu đây
 Về ví dụ chiếc bè này,
 Chánh pháp còn phải bỏ ngay chẳng nề
 Huống nữa là thuộc về phi pháp .

(Các kiến xứ)

Chư Tỷ Kheo ! Học pháp tiếp đây
 Nói về sáu kiến-xứ này
 Thế nào là sáu ? Ở đây hiểu rằng :
 Kẻ vô văn phạm phu, lười biếng
 Không yết kiến các bậc Thánh-nhân
 Lại không thuần thực pháp phần,
 Không tu tập pháp Thánh-nhân xuất trần
 Không yết kiến Chân-nhân các vị
 Là những bậc đại sĩ tịnh thân
 Không thuần thực pháp Chân-nhân
 Cũng không tu tập pháp phần Chân-nhân.
 Xem *Sắc (1)* pháp xa gần tất cả
 ‘Là của tôi’, ‘tự ngã của tôi’
 Sắc-pháp này chính ‘là tôi’

Và xem *cảm thọ* cùng nơi *tưởng, hành (1)*
 Xem cái gì nghe rành, thấy được
 Được cảm xúc và được đạt vào
 Được ý thức (1), được tìm cầu
 Được ý suy nghĩ nông sâu như vậy :

(1) : Năm Thủ Uẩn hay Ngũ Ấm (Upàdanakkhandha) gồm:
 Sắc (rūpa), Thọ (vedanà), Tưởng (sannà), Hành
 (sankhàrà), Thức (vinnàna) .

‘Là của tôi’ cái này, ‘tôi đó’ !
 Cũng chính đó ‘tự ngã của tôi’ .
 Bất cứ kiến xứ nào rồi
 Cũng nói : ‘Thế giới đây thời tự tri,
 Đây tự ngã, sau khi đã chết
 Không phải hết, tôi sẽ thường còn
 Thường hằng, thường trú sắt son
 Không hề biến chuyển, tôi còn trú đây
 Như thế này trải qua mãi mãi’ .
 Xem như vậy : ‘Cái này là tôi’
 ‘Của tôi’, ‘tự ngã của tôi’ .

Này Tỷ Kheo Chúng ! Đồng thời có ra
 Thánh-đệ-tử vị đa-văn nọ
 Đến yết kiến để thọ chánh chân
 Các bậc Thánh-nhân, chân-nhân
 Thuần thực, tu tập pháp phần Thánh-nhân
 Và Chân-nhân . Rồi xem *sắc-pháp*
 ‘Cái này thật không phải của tôi’
 ‘Cái này không phải là tôi’
 ‘Không phải tự ngã của tôi’ như vậy .

Xem cảm *thọ* : ‘Cái này không phải
 Là của tôi’, ‘không phải là tôi’
 ‘Không phải tự ngã của tôi’ .
 Xem các hành, tưởng, cũng thời như trên.
 Xem cái gì các bên được thấy
 Được cảm xúc, như vậy được nghe
 Được ý thức, đạt mọi bề
 Được tìm cầu , được ý về suy tư :
 “ Chẳng chần chừ, cái này ‘không phải
 Là của tôi’, ‘không phải là tôi’

‘Không phải tự ngã của tôi’.
 Bất cứ kiến-xứ nào rồi trải qua
 Đều nói rằng : “Đây là thế giới,
 Là tự ngã, cho tới chết rồi
 Vẫn là thường hằng với tôi
 Thường trú, bất biến và tôi thường còn
 Tôi sẽ trú sát son mãi mãi” .
 Xem như vậy, ‘không phải là tôi’
 ‘Của tôi’, ‘tự ngã của tôi’
 Vị này quán sát tới nơi như vậy .
 Với sự vật mảy may như vậy
 Chẳng thật có ; người ấy an nhiên
 Đều không lo âu, muộn phiền”.

(Lo âu)

- Tỷ Kheo một vị nghe, liền thưa qua :
- “ Bạch Phật Đà ! xin Ngài giảng rõ
 Có thể có cái gì đâu đâu
 Không thực có ở ngoài nào
 Có thể sẽ khiến lo âu muộn phiền ?”
 - “ Này Tỷ Kheo ! Có liền như vậy
 Có người nghĩ : “ Tôi thấy được rồi :
 Cái gì đã chắc của tôi
 Không còn chắc chắn của tôi nay rồi !
 Cái có thể của tôi chắc chắn
 Tôi chắc chắn không được nó rồi ”
 Người đó sầu muộn, thốt lời
 Than vãn, đấm ngực, tức thời hôn mê ”.
 - “ Bạch Thế Tôn ! Còn về diêm nọ
 Có thể có cái gì đâu đâu

Không thực có ở ngoài nào
 Có thể không khiến lo âu, muộn phiền ? ”.

- “ Này Tỷ Kheo ! Có liền phương diện
 Một người có tà kiến, tự tri :
 ‘Đây là thế giới diệu kỳ,
 Đây là tự ngã ; sau khi mãn phần
 Sẽ thường còn, thường hằng, thường trú
 Không biến chuyển . Tôi sẽ trú đây
 Cho đến mãi mãi chẳng thay ”.
- Người này nghe được Như Lai, hay là
 Đệ tử của Như Lai thuyết pháp
 Để trừ bạt kiến-xứ mọi điều
 Bạt trừ thiên chấp, chấp nhiều
 Tùy miên, thiên kiến triệt tiêu dần dần
 Sự đình chỉ mọi phần hành động
 Từ bỏ chóng với mọi sanh y
 Diệt trừ khát ái những gì
 Đưa đến đoạn diệt, tham ly, Niết-bàn .
 Có thể người này đang suy nghĩ :
 ‘Chắc chắn ta sẽ bị diệt trừ
 Chắc chắn ta bị đoạn trừ
 Ta không tồn tại lâu như mong cầu’.
 Rồi người đó muộn sầu, than vãn
 Khóc lóc, đấm đấm ngực, mê man .
 Này chư Tỷ Kheo ! Rõ ràng
 Có cái không thực có, đang trong này
 Có thể gây lo âu, phiền muộn ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Trạng huống khác đi :
 Có thể nào có cái gì
 Nó không thực có bất kỳ ở trong

Mà nó không gây lo, phiền muộn ? ”.

- “ Có thể có trạng huống như vậy :
 Người không tà kiến, ở đây
 Không nghĩ : ‘Thế giới là đây, chấp trì
 Đây tự ngã ; sau khi đã chết
 Không phải hết, tôi sẽ thường còn
 Thường hằng, thường trú sắt son
 Không hề biến chuyển, tôi còn trú đây
 Cho đến như thế này mãi mãi’ .
 Vì người ấy không nghĩ như vậy
 Nên khi được nghe Như Lai
 Hay là đệ tử Như Lai thuyết rành
 Để trừ bạt mọi ngành kiến-xứ
 Sự cố chấp và sự tùy miên
 Thiên chấp, thiên kiến ngã nghiêng
 Tịnh chỉ hành động, dứt liền sanh y
 Sự diệt trừ để ly tham ái
 Sự đoạn diệt, tự tại Niết Bàn,
 Người ấy không nghĩ lan man :
 ‘Chắc chắn ta sẽ trải sang đến phần
 Sẽ đoạn diệt, chắc rằng hoại diệt
 Không tồn tại là việc chắc ăn’ .
 Nên không sầu muộn, khóc than
 Cũng không đắm ngực, mê man lâu dài.
 Chư Tỷ Kheo ! Như vậy chứng tỏ
 Có cái không thực có ở trong
 Không gây phiền muộn, buồn lòng ”.

(Vô thường và vô ngã)

- “ Nay Tỷ Kheo Chúng ! Các ông thể nào
 Giữ một vật nào, sở hữu

Và vật ấy trường cửu, thường còn
 Thường hằng, thường trú sắt son
 Không hề chuyển biến, vẫn còn trú đây
 Như thế này, lâu dài mãi mãi ?
 Hoặc có thấy sở hữu vật nào
 Đã được sở hữu sít sao
 Vật sở hữu ấy dài lâu thường còn
 Sẽ thường hằng sắt son, thường trú
 Không chuyển biến, vẫn trú ở trong
 Như thế này mãi mãi không ? ”.

- “ Bạch Thế Tôn ! Chắc chắn ‘không’ như vậy ”.
- “ Chư Tỷ Kheo ! Lành thay điều ấy !
 Ta không thấy vật sở hữu nào
 Đã được nắm giữ sát sao
 Mà nó thường trú, bền lâu thường hằng
 Không chuyển biến, trú an mãi mãi .
 Các Tỷ Kheo ! Hiện tại các ông
 Có thể chấp thủ thuận đồng
 Về Ngã-luận-thủ, mà trong thủ này
 Được chấp thủ như vậy rốt ráo
 Không khởi ưu, khổ, não, bi không ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Chắc chắn không ”.
- “ Lành thay ! Phích-Khú các ông nghe này :
 Ta cũng không thấy rày xác lập
 Ngã-luận-thủ được chấp thủ nào
 Lại không khởi lên ưu, sầu,
 Cả bi, khổ, não cũng mau khởi đồng .
 Chư Tỷ Kheo ! Các ông nghe rõ :
 Kiến-y nào đã có ở đây
 Mà nó được y chỉ vậy

- Lại không phát khởi khổ đầy, sầu, bi
 Cả ưu, não, kiến-y có đây
 Lại không khởi như vậy hay không ? ”
 – “ Bạch Thế Tôn ! Chắc chắn không ”.
- “ Lành thay ! Phích-Khú các ông hiện thì !
 Ta không thấy kiến-y thế đó
 Lại không khởi não, khổ, ưu, sầu
 Các ông ! Nếu có ngã nào
 Thì có ngã-sở-thuộc vào tôi không ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Điều này thì có ”.
- “ Vậy nếu có ngã-sở-thuộc xong
 Thì có ngã của tôi không ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! ‘Có’ ở trong điểm này ”.
- “ Chư Tỷ Kheo ! Như vậy rốt cuộc
 Ngã và ngã-sở-thuộc có ra
 Không thể được chấp nhận là
 Thường còn, bất biến, thì qua trình bày
 Kiến-xứ này : ‘Đây là thế giới
 Đây tự ngã , khi tới tử vong
 Tôi sẽ thường hằng, thường còn
 Và không biến chuyển, sắt son thế này
 Tôi sẽ trú như vậy mãi mãi ’
 Kiến xứ ấy triệt để, viên thông
 Và chẳng ngu si phải không ? ”.
- “ Bạch Phật ! Sao dễ viên thông, hoàn toàn
 Triệt để cần, chẳng ngu si được ! ”.
- “ Các Tỷ Kheo ! Giảm lược hiểu tường
 Sắc là thường hay vô thường ? ”
- “ Bạch Thiện Thệ ! Sắc vô thường là đây ”
- “ Là vô thường, lạc hay là khổ ? ”

- “ Bạch Thế Tôn ! Là khổ, bất an ”
 – “ Cái gì vô thường, khổ mang
 Chịu sự biến hoại rõ ràng tự tri
 Có hợp lý chẳng khi chánh quán :
 ‘Cái này đáng ‘của tôi’, ‘là tôi’
 Nó là ‘tự ngã của tôi’ ? ”.
- “ Bạch đức Thiện Thệ ! Quả thời là không ”.
- “ Chư Tỷ Kheo ! Hiểu thông *thọ, tưởng*
 Và các *hành* theo hướng là thường
 Hay là chúng đều vô thường ? ”
- “ Bạch Phật ! Hết thấy vô thường cả ba ”.
- “ Cái gì là vô thường, khổ mãi
 Và chịu sự biến hoại dần dần
 Thì nó có hợp lý chẳng
 Khi nói : “ Cái ấy là phần ‘của tôi’
 Chính cái này ‘là tôi’ tất cả
 Cái này là ‘tự ngã của tôi’ ? ”
- “ Bạch Phật ! Chính là ‘không’ thôi ! ”
- “ Do vậy, bất cứ Sắc nơi thời nào
 Vào quá khứ hay vào hiện tại
 Vào tương lai, nội, ngoại, tế, thô
 Liệt, thắng, xa, gần ... xô bồ
 Tất cả Sắc pháp gồm vô, đều là
 ‘Cái này không phải ‘là tôi’ đó
 Cái này có, không phải ‘của tôi’
 Không phải ‘tự ngã của tôi’
 Cần phải như thật quán nơi tự mình,
 Với trí tuệ quang minh sáng tỏ
- * Rồi bất cứ cảm *thọ, tưởng, hành*

Bất cứ *thức* ... đều rõ ràng
 Quá khứ, hiện tại hay dành vị lai
 Nội hay ngoại, tế hay thô thiển
 Liệt hay thắng, là viễn hay gần
 Thọ, tướng, hành, thức... các phần
 Phải như thật quán tinh cần liễu nhân
 Với trí tuệ chánh chân như vậy .

Chư Tỷ Kheo ! Nhờ thấy điều này
 Đa văn Thánh-đệ-tử đây
 Yếm ly với Sắc , xa ngay tức thì
 Là yếm ly Thọ, tướng, hành, thức
 Do yếm ly, chân thực ly tham
 Được giải thoát do ly tham
 Trong sự giải thoát, bao hàm điều trên
 Trí khởi lên, biết là giải thoát
 Tâm an lạc, vị ấy biết rành :
 ‘ Sanh đã tận, phạm-hạnh thành
 Việc cần thực hiện hoàn thành rồi đây !
 Không trở lui tại đây lần nữa
 Không lần nữa đời sống khác nào ”.

(Bạc A-La-Hán)

Chư Tỷ Kheo ! Thật thanh cao
 Vị Tỷ Kheo ấy đạt vào uy nghi
 Gọi là vị vất đi chướng ngại
 Đã lấp lại hố thẳm, thông hào
 Nhô lên cột trụ chôn sâu
 Mở tung lề khóa từ lâu đóng hoài
 Hạ cờ xuống thẳng ngay bậc Thánh
 Đã đặt gánh nặng xuống tức thì
 Cũng không có hệ lụy gì .

* Thế nào là vị vất đi , bỏ liền
 Các chướng ngại, chướng duyên cần thiết ?
 – Là Tỷ Kheo đã diệt vô minh
 Cắt tận gốc rễ, tuyệt sinh
 Như Sa-La thọ, đầu thành linh roi
 Vì bị chặt, không đời nào sống !
 Không hy vọng tiếp tục sống vầy
 Không thể sinh khởi tương lai .
 Như vậy, Phích-Khú vất ngay chướng rồi .

Chư Tỷ Kheo ! Đồng thời hiểu đủ
 * Thế nào là Phích-Khú lấp đầy
 Các hầm hố, thông hào ngay ?
 – Vị Tỷ Kheo ấy ở đây đoạn trừ
 Sự tái sinh đã từ muôn kiếp
 Sự chuyển tiếp sinh tử luân hồi
 Đã cắt tận gốc rễ rồi
 Như Sa-La thọ đầu thời chặt ngang .
 Vầy rõ ràng Tỷ Kheo đã lấp
 Các thông hào đề cập ở trên .
 * Thế nào Tỷ Kheo nhô lên
 Cột trụ chôn chặt vững bền xưa nay ?
 – Tỷ Kheo này đoạn trừ khát ái
 Cắt tận cái gốc rễ vuron sâu
 Như Sa-La bị chặt đầu
 Khiến cây đó không thể nào tái sanh
 Không khả năng tương lai sinh khởi
 Cột trụ được nhô bởi vị này .
 Các Tỷ Kheo ! Còn ở đây
 Mở tung lề khóa như vậy là sao ?
 – Vị Tỷ Kheo đã mau đoạn diệt

Về cả năm phần kiết-sử rồi
 Cắt tận gốc rễ tức thời
 Như Sa-La thọ chặt rời đầu ra
 Như vậy là Tỷ Kheo này đã
 Mở tung các lễ khóa ra ngay .
 – Thế nào Tỷ Kheo ở đây
 Bạc Thánh-đệ-tử hạ ngay lá cờ ?
 Cả gánh nặng bây giờ đặt xuống
 Trong trạng huống không hệ lụy gì ?
 Các Tỷ Kheo ! Phải tuệ tri
 Tỷ Kheo vị ấy tức thì diệt ngay
 Các ngã mạn, cắt rày gốc rễ
 Như Sa-La đã để cắt đầu
 Tương lai không thể sống lâu
 Khả năng sinh khởi không sao có rồi !
 Chư Tỷ Kheo ! Vậy thời trong cảnh
 Vị Tỷ Kheo bạc Thánh chẳng nề
 Hạ ngay cờ xuống một bề
 Đạt gánh nặng xuống, không hề vương chi .
 Chư Tỷ Kheo ! Một vì Phích-Khú
 Đã giải thoát đầy đủ như vậy
 Thì chư Thiên Đạo Lợi (1) đây
 (Để Thích Thiên chúa cõi này Băm Ba (1)),
 Phạm-Thiên (2) giới hay Sanh-Chủ giới
 Tìm không tới dấu vết vị này,
 Nếu nghĩ rằng : ‘Y ở đây !
 Đồng thời có thức Như Lai’ hiện bày .
 Vì sao vậy ? Vì ngay hiện tại
 Không tìm thấy dấu vết Như Lai .

(1) & (2) : Xem chú thích ở trang kế .

(Xuyên tạc Như Lai)

Khi nghe Ta nói như vậy
 Và thuyết như vậy, có vài Sa-môn &
 Bà-la-môn hồ đồ xuyên tạc
 Một cách thật hư vọng, phi chơn :
 “ Sa-môn Kiền-Đàm chủ trương
 Hư vô chủ nghĩa và thường đề cao
 Sự đoạn diệt, nói vào hủy diệt
 Sự tiêu diệt các loại hữu tình ”.
 Nhưng các Tỷ Kheo ! Thật tình
 Ta không nói vậy, biện minh điều này
 Không chủ trương lầm sai như thế ,
 Xưa nay Ta thực tế nói lên
 Sự khổ , sự diệt khổ liền
 Dù ai mắng nhiếc, rửa nguyên đến Ta
 Hoặc phỉ báng, mong Ta tức giận
 Nhưng Ta không bắt mẫn, hận sân
 Tâm không phần nộ phạm trần .
 Nay Tỷ Kheo Chúng ! Còn phần khác đây
 Có những người tỏ bày cung kính
 Hằng tôn kính, lễ bái, cúng dường
 Đối với Như Lai là thường
 Ta không hoan hỷ, dương dương hợm mình

(1) : Theo vũ trụ quan PG, cõi trời Đạo Lợi – Tavatimsa , là tầng trời thứ 2 trong 6 tầng trời Cõi Dục, nằm trên đỉnh núi Tu-Di , bốn phía đỉnh núi, mỗi phía đều có 8 Thiên thành.Thành Thiên Kiến hay Hỷ Kiến (Sudassana) ở giữa là cung điện của Vua Trời Để Thích (Sakka) tất cả gồm 33 nơi nên được gọi là Cõi Trời Ba mươi ba (Tam thập tam thiên) .

(2) : Cõi Trời Phạm Thiên – Brahma Kayikà do vị Phạm Thiên (Brahma) chưởng quản . Vị này được nhiều tôn giáo tôn xưng là Thượng Đế , đấng Toàn Năng , Sáng Tạo Chủ , Hóa Sanh Chủ ...

Không thích thú, không sinh sung sướng
 Vì Ta nghĩ : ‘Ý tưởng chẳng là
 Đây là điều mà xưa kia
 Đã từng hiểu biết phân chia rõ ràng
 Trách nhiệm Ta phải làm như vậy’ .

Do điều ấy, này các Tỷ Kheo !
 Nếu có những người cứ theo
 Măng nhiếc, chửi bới, kỳ kèo các ông
 Mục đích làm các ông tức giận .
 Các ông chớ sân hận, bất bình
 Đừng để phần nộ khởi sinh .
 Còn trong trường hợp nếu mình ở đây
 Được người khác tỏ bày kính ái
 Thường tôn trọng, lễ bái, cúng dường
 Chớ có thích thú, dương dương
 Chớ có sung sướng và thường hân hoan
 Hãy suy nghĩ : ‘Hoàn toàn điều đó
 Ta đã từng biết rõ, bao hàm
 Là trách nhiệm ta phải làm’ .

(Không sở hữu)

Các ông do vậy phải am tường là :
 Cái không phải của ta, hãy bỏ
 Nếu được bỏ, đem lại lạc an
 Đem lại hạnh phúc vô vàn .
 Cái gì không phải của đàng các ông ?
 Không phải của các ông là *sắc*
 Hãy từ bỏ, hãy vất nó ngay
 Sẽ đem hạnh phúc lâu dài
 Đem lại an lạc sâu dày phát sanh .
 Hãy từ bỏ *thọ, hành, tưởng, thức,*

Không phải thực của các ông đâu !
 Khi đã từ bỏ chúng mau
 Đem lại hạnh phúc thanh cao vui vầy.
 Các Tỷ Kheo ! Việc này khả dĩ
 Các ông nghĩ như thế nào đây ?
 Rừng Chê-Tá-Va-Na (1) này
 Có người thâu lượm cỏ, cây, lá, cành
 Đốt lên hay thực hành tùy ý
 Vậy các ông có nghĩ điều là
 Người ấy thâu lượm chúng ta
 Rồi người ấy đốt chúng ta tức thì,
 Hoặc làm gì tùy theo ý muốn ? ”

– “ Bạch Thế Tôn ! Trang hoàng nói đây
 Không thể có . Vì sao vậy ?
 Vì không phải tự ngã hay điều mà
 Không phải là sở thuộc của ngã ” .
 – “ Chư Tỷ Kheo ! Tất cả ngọn ngành
 Sắc, thọ, tưởng, thức và hành
 Đều không phải của sẵn dành các ông.
 Hãy từ bỏ chúng không thương tiếc
 Từ bỏ thiệt, đem lại lạc an
 Đem lại hạnh phúc vô vàn
 Các ông đạt được hoàn toàn điều trên .

(Pháp khéo giảng)

Chư Tỷ Kheo ! Móng nền căn bản
 Pháp được Ta khéo giảng đực trong

(1) : Jetavanavihàra : Kỳ Viên hay Kỳ Hoàn Tinh xá ,do Trưởng
 Giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika – tên thật là SUDATTA – Tu-
 Đạt-Đa) mua lại từ khu vườn của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta) gần
 Thành Xá Vệ (Savatthi) dâng cho Đức Phật và Tăng Chúng .

Làm cho tỏ lộ, khai thông
 Làm cho khai thị, thông dong loại trừ
 Các vải quần gàn hư, cũ kỹ
 Nên những vị Phích-Khú chính danh
 Bạc A-La-Hán tịnh thanh
 Lậu-hoặc đã tận, tu hành mãn viên
 Việc cần làm đã liền làm cả
 Gánh nặng đã đặt xuống thong dong
 Lý tưởng đã thành đạt xong
 Hữu-kiết-sử đã ngoài trong diệt rồi,
 Được giải thoát nhờ nơi chánh trí
 Vòng luân chuyển những vị Thánh này
 Thật là không thể chỉ bày .
 Nay Tỷ Kheo Chúng ! Như vậy Pháp siêu
 Ta khéo giảng mọi điều sáng tỏ
 Làm tỏ lộ, cho được khai thông
 Làm cho khai thị thuận đồng
 Các vải quần cũ thong dong loại trừ .

Vị nào đã đoạn trừ thứ tự
 Năm hạ phân kiết-sử dứt nhanh
 Sẽ thành các vị hóa-sanh
 Chứng Bất Lai quả, không sanh lại rồi
 (Tịnh Cư Thiên là nơi vân tập
 Rồi từ đó sẽ nhập Niết Bàn).
 Còn những Tỷ Kheo các hàng
 Đoạn ba kiết-sử, sẵn sàng thực thi
 Tham, sân, si làm cho muội lược
 Các vị ấy đạt được Nhất Lai
 Chỉ một lần nữa đời này
 Sau đó diệt tận sâu dày khổ đau.

Tỷ Kheo nào đoạn ba kiết-sử
 (Giới cấm thủ, thân kiến, hoài nghi)
 Thành bậc Nhập Lưu danh tri
 Tu-Đà-Hoàn quả , một vì Thất Lai
 Không sa đọa, lạc loài ác thú
 Hướng chuyên chú Chánh Giác Toàn Tri .

Chư Tỷ Kheo ! Như vậy thì
 Pháp Ta khéo giảng diệu kỳ sáng trong
 Làm khai thông, làm cho tỏ lộ
 Làm khai thị để ngộ chân-như
 Các vải quần cũ loại trừ
 Nên các Phích-Khú an từ tịnh thanh
 Đều là tùy-pháp-hành các vị
 Tùy-tín-hành tịnh trí mọi bề
 Các vị Chánh Giác hướng về
 Các vị đầy đủ vấn đề trải qua
 Đủ lòng tin nơi Ta vững chắc
 Lòng thương mến chân thật với Ta
 Thì các vị ấy đều là
 Đều hưởng an lạc nơi tòa Chư Thiên ”.

Nghe Thế Tôn an nhiên thuyết giảng
 Kinh Xà Dụ viên mãn, minh quang
 Chư Tỷ Kheo rất hân hoan
 Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn .

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
 * *

(Chấm dứt Kinh VÍ DỤ CON RẮN – Alagaddùpama Sutta)

23. Kinh GÒ MỎI (Vammika sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn an trụ
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na

Do Cấp-Cô-Độc tín-gia

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka – cúng dàng

Lúc bấy giờ, có hàng Tôn-giả

Ku-Ma-Rá hay Káp-Sa-Pa (1)

Trú tại Anh-Thá-Va-Na (2).

Khi đêm gần mãn, sáng lòa hào quang

Một vị Thiên hiện sang trú xứ

Là tịnh xứ Anh-Thá-Va-Na

Của Tôn giả Ku-Ma-Ra

Đến rồi vị ấy đứng qua bên ngài

Vị Thiên này liền nêu câu hỏi

Và đã nói với Tôn giả rằng :

“ Này Tỷ Kheo ! Có biết chăng

Gò mối đã phun khói hừng đêm thâu

Còn ban ngày như châu chiếu sáng .

Một Bàn-môn (3) cai quản nơi đây

Nói như sau : ‘ Kẻ trí này !

Hãy cầm gươm bén đào ngay cái gò ’.

Người trí chẳng đắn đo, đào mãi

Thấy then cửa, báo lại Bàn-môn,

Rồi nghe lệnh Bà-la-môn :

– ‘ Hãy lấy then cửa đã chôn dưới này

Rồi tiếp tục đào ngay xuống nữa ’.

Kẻ trí lựa vị trí đào liền

Thấy một con nhái , bắt lên

Bàn-môn ra lệnh đào thêm xuống hoài

Người trí này lại đào tất tả

Thấy con đường hai ngã dưới đây .

– ‘ Thừa Tôn-giả ! Ở dưới này

Con đường hai ngã đã bày lộ nên ’.

– ‘ Hãy lấy lên con đường hai ngã

Rồi đào tiếp với vá, xẻng mang ’.

Người trí đào thấy rõ ràng

Một đò lọc sữa, liền mang lên liền .

Lại cần chuyên đào thêm, thấy rõ

Một con rùa, rồi có dao phay

Theo lệnh Bà-la-môn này

Người trí lấy những vật đây lên bày .

Đào tiếp nữa, thấy ngay miếng thịt

– ‘ Hãy lấy lên miếng thịt đi nào !

Rồi hãy đào tiếp xuống sâu ’.

Vị Bàn-môn nọ lại mau truyền lời

Người trí đào tiếp, thời thấy có

Con rắn hổ ; liền báo điều đây.

Vị Bà-la-môn nói ngay :

– ‘ Hãy để con rắn hổ này được yên,

Đừng đụng chạm, làm phiền rắn hổ,

Hãy đánh lễ rắn hổ thành tâm ’.

Này Tỷ Kheo ! Hãy thân lâm

Đến chỗ Đức Phật uyên thâm diệu mầu

Để hỏi Ngài những câu hỏi ấy

Ngài dạy sao, như vậy thọ trì .

(1) : Tôn giả Kumara Kassapa . (2) : Địa phương tên Andhavana .

() : Bàn-môn hay Phạm-chí tức là Bà-La-Môn .

Ta không thấy trên đời ni
 Dù là Ma, Phạm (1), các vì Chư Thiên
 Chúng Sa-môn hay riêng Phạm-chí (2)
 Khấp chư Thiên cho chí loài Người
 Chẳng ai có thể trả lời
 Những câu hỏi ấy, trừ nơi Phật Đà
 Hoặc đệ tử Tăng-già của Phật
 Hay ai nghe từ Phật và Tăng ”.

Nói xong vị Thiên biến thân
 Riêng vị Tôn-giả tần ngần hồi lâu .
 Khi đêm mãn, đến mau tịnh-thất
 Của Đức Phật, đánh lễ, ngồi bên
 Hướng về Thế Tôn, thưa liền
 Chi tiết việc gặp vị Thiên đêm rồi
 Đoạn tức thời hỏi về nghi vấn :
 – “ Xin Thế Tôn hướng dẫn giải nghi :
 Gò mối ở đây là gì ?
 Ban đêm phun khói, ngày thì sáng trung
 Là cái gì với từng nghĩa lý ?
 Ai Bàn-môn ? Người trí là ai ?
 Cái gì là gươm bén này ?
 Đào lên có nghĩa ở đây là gì ?
 Sao then cửa ? Là gì con nhái ?
 Đường hai ngã ý lại là gì ?
 Cái đồ lọc sữa là chi ?
 Con rùa, miếng thịt nghĩa gì ở đây ?
 Con dao phay và con rắn hổ
 Nghĩa gì như câu đố nêu ra ? ”.

(1) : Ma Vương và Phạm Thiên .

(2) : Bàn-môn hay Phạm-chí tức là Bà-La-Môn .

– “ Này Tỷ Kheo Ku-Ma-Ra !
 Gò mối được hiểu nghĩa là cái thân
 Do bốn đại hợp thành, tăng trưởng
 Cha mẹ sanh, nuôi dưỡng cháo com
 Vô thường, biến hoại từng con
 Phần toái, hoại diệt, giả chơn đoạn trừ .
 – Này Tỷ Kheo ! Còn như công chuyện
 Làm ban ngày, khi đến ban đêm
 Suy tầm, suy nghĩ càng thêm
 Như vậy phun khói ban đêm nghĩa này.
 – Còn cái gì đêm hay suy nghĩ
 Để ban ngày thì chỉ thực hành
 Về thân, miệng, ý đua tranh
 Ban ngày chói sáng sẵn dành, nghĩa đây.
 – Bà-la-môn ở đây để chỉ
 Bạc Như Lai Toàn Trí vô ngần
 Chánh Đẳng Giác , A-Ra-Hăng (1)
 – Người trí để chỉ về phần tiếp theo
 Là Hữu Học Tỷ Kheo các vị .
 – Gươm bén chỉ trí tuệ Thánh nhân
 – Đào lên đồng nghĩa tinh-cần
 – Then cửa có nghĩa là phần vô-minh
 Then cửa, người trí rinh lên khỏi
 Là từ bỏ, dứt mọi vô minh .
 – Kẻ trí cầm gươm của mình
 Đào lên, có nghĩa vô minh diệt liền .
 – Con nhái là hận hiềm, phần nộ
 Đem nhái lên, dứt nộ sân ngay .
 – Con đường hai ngã ở đây

(1) : Arahant phiên âm là A-La-Hán , một trong Thập Hiệu Phật .

Đồng nghĩa nghi hoặc , phải rày trừ nghi .
 – Đồ lọc sữa này thì để chỉ
 Năm triền cái đích thị sai lầm
 ‘Dục tham triền cái’ âm thầm
 Rồi ‘sân triền cái’ , ‘hôn trầm thụy miên’
 ‘Trạo cử, hối’ đi liền ‘nghi hoặc’ .
 Đồ lọc sữa đem tất lên ngay
 Là bỏ năm triền cái đây
 Cầm gươm, kẻ trí đào ngay, nghĩa này .
 – Còn rùa đây chỉ năm thủ uẩn :
 Sắc, thọ, tưởng thủ uẩn là đây
 Hành, thức thủ uẩn như vậy
 Cầm gươm trí tuệ đào ngay, diệt trừ .
 – Con dao phay nghĩa như năm dục
 Được trưởng dưỡng liên tục đêm ngày,
 Các ‘sắc’ do ‘mắt’ nhận ngay
 Khả lạc, khả hỷ, sắc này đáng yêu
 Và kích thích sớm chiều lòng dục
 Nó hấp dẫn mọi lúc mọi nơi .
 ‘Tiếng’ do ‘tai’ nhận thức rồi
 Các ‘hương’ do ‘mũi’ đồng thời nhận ngay,
 ‘Vị’ do ‘lưỡi’ hằng ngày nhận thức
 ‘Xúc’ do ‘thân’ cảm xúc sớm chiều
 Khả hỷ, khả lạc, đáng yêu
 Kích thích lòng dục , mọi điều khôn thay !
 Con dao phay đào lên vất đó
 Là từ bỏ năm dục lớn này .
 – Miếng thịt có nghĩa ở đây
 Là hỷ tham . Lấy lên ngay vất nằm
 Là từ bỏ hỷ tham hiện có .
 – Rắn hổ đó đồng nghĩa Tỷ Kheo

Đã diệt lậu-hoặc dính đeo
 (Đã chứng Thánh quả, đáng gieo phước điền)
 Để rắn hổ được yên, chớ đụng
 Hãy đánh lễ và cúng dường ngay
 Đó là ý nghĩa như vậy .
 (Tôn kính đánh lễ các ngài Thánh Tăng).

Thế Tôn bằng biện tài vô ngại
 Đã giảng giải nghĩa lý rõ ràng
 Chư Tỷ Kheo rất hân hoan
 Cung kính tín thọ lời vàng Thế Tôn .

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh GÒ MỎI – Vammika Sutta)

24. Kinh TRAM XE (Rathavinà sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)

Trúc Lâm – Vô-Lú-Va-Na (2)

Là ngôi Tinh Xá không xa thành trì

Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Va-Pá (3)

Là nơi mà Phật đã trú thường .

Một số Tỷ Kheo địa phương

Sau an cư tại địa phương nơi này

Liên đến ngay chỗ Phật an trú

Đánh lễ đàng Điều Ngự hiện tiền

Xong rồi ngồi xuống một bên .

Thế Tôn nhìn các vị trên, nói rằng :

– “Này các Tỷ Kheo Tăng ! Ta hỏi :

Ai ở tại địa phương hành trì

Được Chúng Tỷ Kheo nể vì

Các đồng-phạm-hạnh đồng thì tán dương :

(1) : Ràjagaha (Vương-Xá) là thủ phủ của vương quốc Magadha – Ma-Kiệt-Đà của vua Tần-Bà-Sa-La và sau là vua A-Xà-Thế . Nơi đây cũng đã tổ chức Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần đầu tiên sau khi Phật Niết-Bàn 3 tháng tại động Sattapanni , dưới sự chủ tọa của Ngài Mahà Kassapa (Đại Ca-Điếp) . Tôn - giả Upali trùng tuyên về Luật Tạng và Tôn-giả Ananda trùng tuyên về Kinh Tạng ; do vua A-Xà-Thế ngoại hộ .

(2) : Trúc Lâm Tinh Xá – Veluvanavihàra , là ngôi Tinh Xá đầu tiên tại Vương Xá do Vua Bimbisara (Tần-Bà-Sa-La hay Bình Sa Vương) dâng khu rừng trúc cho Đức Phật và Chúng Tăng .

(3) : Địa phương tên Kalandakanivapa .

‘Vị ấy thường tự mình thiếu dục
Và giảng về thiếu dục, hành theo
Cho tất cả các Tỷ Kheo ?

Tự mình tri túc , sống nghèo độc cư,

Giảng tri túc độc cư cho Chúng ?

Tự mình sống không đụng nhiễm ô

Giảng giải về không nhiễm ô ?

Tự mình tinh tấn, giảng vô điều này ?

Tự mình nay tựu thành giới hạnh

Giảng cho Chúng giới hạnh tựu thành ?

Tự mình Thiên định tựu thành,

Giảng về Thiên định tựu thành Chúng nghe ?

Giảng Chúng về tựu thành trí tuệ

Do tự mình trí tuệ tựu thành ?

Tự mình giải-thoát tựu thành

Giải-thoát tri-kiến tựu thành cao siêu

Rồi giảng về hai điều giải thoát

Cho Chúng Tăng hiểu các pháp này ?

Vị giáo giới, khai thị ngay

Là vị khích lệ, trình bày, phước gieo

Làm cho Chúng Tỷ Kheo phấn khởi

Đồng-phạm-hạnh vui bởi vị này ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Chính nơi đây

Có vị Tôn-giả trí tài, uy nghi

Pun-Nha Manh-Ta-Ni-Pút-Tá (1)

(Vị Tôn-giả thuyết giảng tài ba

Mãn-Từ-Tử – Phú-Lâu-Na)

(1) : Tôn-giả Punna Mantaniputta – Phú-Lâu-Na Mãn-Từ-Tử (con bà Mãn Từ – Mantani – chữ putta có nghĩa là người con trai). Ngài là Đại-đệ-tử Phật Thuyết Giáo Đệ Nhất.

Đã được kính mộ sâu xa, thật lòng
 Từ Tỷ Kheo Chúng đồng-phạm-hạnh.
 Ngài chân chánh thuyết giảng uy nghiêm
 Về tất cả điều nói trên
 Đã được Thiện Thệ nêu lên vừa rồi ”.

Lúc bấy giờ, đang ngồi cạnh Phật,
 Tôn-giả Xá-Lợi-Phất nghĩ suy :
 “ Hạnh phúc thay ! Có một vì
 Là Pun-Nhá Manh-Ta-Ni-Pút-Tà.
 Ôi thật là điều chơn hạnh phúc !
 Có Tôn-giả thượng túc Pun-Nha !
 (Là vị biện thuyết tài ba)
 Được đồng-phạm-hạnh rất là tán dương
 Lại được đấng Pháp Vương chấp nhận,
 Nếu may mắn ta sẽ gặp qua
 Vị Tôn-giả tên Pun-Nha
 Túc Manh-Ta-Ni-Pút-Ta , nơi nào
 Thời gian nào, để mà đàm luận,
 Chắc sớm muộn ta sẽ gặp mà ! ”.

Trú tại Ra-Chá-Ga-Ha
 Thời gian sau, ý Phật Đà truyền ra :
 Cùng khởi hành đi Sa-Vát-Thí
 (Túc Xá Vệ) vị trí không xa
 Tinh Xá Chê-Tá-Va-Na
 Hay Kỳ Viên Tự, tín gia cúng dường .
 Lúc ấy đương phương xa giáo hóa
 Nhưng Tôn-giả Pun-Nhá nghe rằng :
 ‘Phật đã đến Xá Vệ thành
 Kỳ Viên Tinh Xá, Cha Lành trú qua ’.
 Tôn-giả Phú-Lâu-Na râu dợn

Các vật dụng để gọn tức thì
 Chỉ mang bình bát, tam y
 Khởi hành đi Sa-Vát-Thi trong ngày .
 Đến Xá Vệ , vào ngay Tinh Xá
 Rồi Tôn-giả đến chỗ Thế Tôn
 Kính thành đánh lễ Thế Tôn
 Rồi nghe Đại Giác ôn tồn răn khuyên
 Đề khích lệ tâm chuyên, phần khởi
 Hoan hỷ với hoàng-pháp tinh cần
 Tôn-giả hoan hỷ tin vâng
 Đứng dậy đánh lễ, hữu thân hướng Ngài (1)
 Rồi từ tạ, đến ngay trú sở
 Nghỉ trưa ở Anh-Thá-Va-Na (2).

Một vị Tỷ Kheo biết qua
 Tin Tôn-giả Phú-Lâu-Na sáng này
 Đến Xá Vệ , vào ngay gặp Phật
 Được chính Phật khích lệ thuyết lời .
 Hiện Tôn-giả đi đến nơi
 Anh-Tha-Vá-Ná kịp thời nghỉ trưa .
 Tỷ Kheo ấy đến thưa tất cả
 Với Tôn-giả Sa-Rí-Pút-Ta :
 (Ngài Xá-Lợi-Phất cũng là)
 – “ Thưa ngài Sa-Ri-Pút-Ta ! Sáng này
 Vị mà ngài tán dương mến mộ
 Đến Kỳ Viên, vào chỗ Phật Đà
 Đó là Tôn-giả Pun-Nha
 Được Phật khích lệ thuyết ra ân cần

(1) : Theo phong tục Ấn Độ xưa , khi từ giả bậc đấng kính trọng,
 người ta chấp tay đi quanh vị ấy ba vòng theo hướng tay mặt .
 (2) : Khu rừng Andhavana .

Nay Tôn-giả tự thân đi lại
Nghỉ trưa tại Anh-Thá-Va-Na ”.

Ngài Xá-Lợi-Phất nghe qua
Vội đem tọa cụ , đi ra hướng rừng
Rồi ngài đi sau lưng Tôn-giả
Manh-Ta-Ni-Pút-Tá Pun-Nha

Có ý quan sát từ xa

(Oai nghi tề hạnh cùng là nghiêm thân)

Thấy đi dần vào sâu trong đây
Khu rừng ấy : Anh-Thá-Va-Na
Ngồi dưới gốc cây an hòa .

Ngài Xá-Lợi-Phất biết qua nơi này
Ngài khoan thai thất mình trở lại,
Buổi chiều ấy, xá Định vừa xong

Đứng dậy, rảo bước thông dong
Đến gặp Tôn-giả vốn mong gặp này .

Sau khi gặp thì ngài chào hỏi
Theo xã giao rồi nói lên rằng :

– “ Nay Hiền-giả ! Có phải chăng

Chúng ta phạm-hạnh vẫn hằng thực thi

Dưới chỉ dạy của vì Thiện Thệ

Mục đích để Giới thanh tịnh mau ? ”

– “ Hiền-giả ! Không phải vậy đâu ! ”

– “ Như vậy mục đích Tâm vào tịnh thanh ? ”

– “ Thưa Hiền-giả ! Ngọn ngành không phải ! ”

– “ Mục đích lấy Kiến thanh tịnh à ? ”

– “ Hiền-giả ! Không phải đó mà ! ”

– “Đoạn-nghi thanh-tịnh chính là mục tiêu ? ”

– “ Thưa Hiền-giả ! Cũng điều không phải ! ”

– “Đạo-phi-đạo tri-kiến tịnh-thanh ? ”

– “ Hiền-giả ! Không phải đó sanh ”

– “ Hay đạo-tri-kiến tịnh-thanh nhắm vào ? ”

– “ Thưa Hiền-giả ! Không sao như vậy ! ”

– “ Mục đích lấy tri-kiến tịnh-thanh ? ”

– “ Hiền-giả ! Không phải đó sanh ! ”.

– “ Hiền-giả ! Khi được hỏi rành rẽ đây

Có phải sống đủ đầy phạm-hạnh

Dưới chỉ dạy bậc Thánh Thế Tôn

Mục đích Giới thanh-tịnh không ?

Hiền-giả đáp lại là ‘không phải vậy’,

Khi hỏi ngay về Tâm thanh-tịnh,

Kiến thanh-tịnh , thanh-tịnh đoạn nghi

Đạo-phi-đạo tri-kiến ni

Đạo-tri-kiến thanh-tịnh , vì chúng ta

Sống phạm hạnh, Phật Đà chỉ dạy

Vì mục đích như vậy hay không ?

Hiền-giả đều trả lời ‘không’,

Như vậy, mục đích ngài mong là gì ? ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Chỉ vì mục đích

Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn này

Nên sống phạm-hạnh đủ đầy

Dưới sự chỉ dạy từ ngay Phật Đà ”.

– “ Hiền-giả à ! Phải Giới tịnh lạc

Là vô-thủ-trước Bát-niết-bàn ? ”

– “ Hiền-giả ! Không phải mọi đàng ! ”

– “ Hiền-giả ! Như thế tịnh an Tâm toàn

Vô-thủ-trước Niết-bàn là vậy ? ”

– “ Thưa Hiền-giả ! Điều ấy không mang ! ”

– “ Hay Kiến-thanh-tịnh lạc an

- Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn chính đây ? ”
 – “ Thưa Hiền-giả ! Điều này không phải ! ”
 – “ Hay đoan-nghi thanh-tịnh là đàng
 Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn ? ”
 – “ Hiền-giả ! Không phải hoàn toàn, điều ni ! ”
 – “ Hay đạo-phi-đạo tri-kiến, đủ
 Là vô-thủ-trước Bát-niết-bàn ? ”
 – “ Hiền-giả ! Không phải mọi đàng ! ”
 – “ Có phải đạo-tri-kiến vô vàn tịnh-thanh
 Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn đó ? ”
 – “ Thưa Hiền-giả ! Chẳng có như vậy ! ”
 – “ Hay tri-kiến thanh-tịnh này
 Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn là đây ? ”
 – “ Thưa Hiền-giả ! Nói ngay : Không phải ! ”
 – “ Có phải cái ngoài các pháp đây
 Vô-thủ-trước Niết-bàn ngay ? ”
 – “ Hiền-giả ! Cả các pháp này cũng không ! ”.
 – “ Nay Hiền-giả ! Tôi không hiểu tới
 Khi hỏi : ‘ Có phải Giới tịnh an
 Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn ?
 Hiền-giả lại đáp dễ dàng là ‘ không ’,
 Rồi hỏi trong những điều khác nữa
 Hiền-giả cũng đáp tựa vừa rồi,
 Tất cả chỉ là ‘ không ’ thôi
 Ý nghĩa của nó vậy thì hiểu sao ? ”.
 – “ Thưa Hiền-giả ! Khi nào Đức Phật
 Thuyết như thật về Giới tịnh an
 Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn
 Thì Thế Tôn cũng rõ ràng bảo ban :
 ‘ Vô-thủ-trước Niết-bàn chẳng khác

Với hữu-thủ-trước Bát-niết-bàn .
 Tâm, Kiến-thanh-tịnh sẵn sàng
 Đoan-nghi thanh-tịnh ... đồng hàng trái sang
 Vô-thủ-trước Niết-bàn chẳng khác
 Hữu-thủ-trước Bát-niết-bàn này,
 Đạo-tri-kiến thanh-tịnh đây
 Đạo-phi-đạo tri-kiến đầy tịnh-thanh ...
 Đấng Cha Lành tuyên ngôn đầy đủ :
 Là vô-thủ-trước Bát-niết-bàn
 Và hữu-thủ-trước ngang hàng ,
 Nếu Phật tuyên bố dễ dàng cho xong :
 ‘ Cái gì ở ngoài vòng các pháp
 Là vô-thủ-trước Bát-niết-bàn,
 Phạm phu cũng Bát-niết-bàn
 Vì phạm phu cũng ngoài hàng pháp kia .
 Thưa Hiền-giả ! Không lia sự vụ
 Một ví dụ dễ hiểu như vậy
 Một số kẻ trí ở đây
 Nhờ ví dụ ấy, hiểu ngay vấn đề :
 Ví như về Ba-Sê-Na-Đí (1)
 (Ba-Tư-Nặc) địa vị Quốc vương
 Xứ Kô-Sa-La (1) thịnh cường.
 Đang ở Xá Vệ , tỉnh tưởng nghe qua :
 Sa-Kê-Ta (2) có điều khẩn cấp
 Mà chặng đường thẳng tắp rất xa
 Cần đi ngay Sa-Kê-Ta
 Để giải quyết gấp, lơ là sẽ nguy .
 Bấy trạm xe tức thì đặt để

(1) : Vua Ba-Tư-Nặc – Pasenadi – trị vì vương quốc Kosala
 (Kiền-Tất-La). (2) : Xứ Saketa thuộc vương quốc Kosala .

Giữa Xá Vệ và Sá-Kê-Ta
 Rồi Vua xứ Kô-Sa-La
 Ba-Sê-Na-Đí vội ra khỏi thành
 Lên cỗ xe lao nhanh phía trước
 Trạm thứ nhất đã được dùng ngay.
 Đến được trạm xe thứ hai
 Thay cỗ xe khác, đường dài phóng đi.
 Trạm thứ ba tức thì đến đây
 Vua thay xe để lại lên đường
 Cỗ xe lại chạy khẩn trương
 Trạm xe thứ bốn an tường tới đây
 Vua đổi ngay cỗ xe thứ bốn
 Để đến chôn trạm xe thứ năm
 Đổi xe ở trạm xe năm
 Cỗ xe nhanh chóng phóng tâm đường xa
 Lại trải qua trạm xe thứ sáu
 Vua lại bảo tiếp tục lên đường
 Đổi cỗ xe mới khẩn trương
 Trạm xe thứ bảy Quốc Vương đến rồi
 Vua tức thời đổi xe ở đây
 Nhờ trạm xe thứ bảy, tới nhanh
 Sa-Kê-Ta, cửa nội thành .
 Đại thần, hoàng tộc, công khanh đứng chờ,
 Hỏi Vua : “ Có phải nhờ ở đây
 Do trạm xe thứ bảy này, mà
 Vua đến được Sa-Kê-Ta
 Từ Sa-Vát-Thí đường xa muôn trùng ?
 Thưa Hiền-giả ! Nói chung, cụ thể
 Vua Ba-Sê-Na-Đí trước sau
 Phải trả lời như thế nào

Gọi là đúng đắn với câu trả lời ? ”.
 – “ Này Hiền-giả ! Trả lời đúng đắn
 Đức Vua phải mau mắn trình bày :
 ‘ Từ Xá Vệ muốn đến đây
 Phải cấp tốc sử dụng ngay dần dần
 Bảy trạm xe, bảy lần thay đổi
 Bảy cỗ xe ở mỗi trạm này
 Trạm xe Xá Vệ lên ngay
 Đến và đổi ở trạm hai tức thì
 Rồi lại đi trạm ba, trạm bốn
 Đổi cỗ xe trạm bốn một bề
 Trạm năm, trạm sáu thay xe
 Trạm xe thứ bảy gần về đến nơi
 Ta tức thời đổi xe trạm bảy
 Dùng cỗ xe thứ bảy đến đây ’.
 Hiền-giả ! Trả lời như vậy
 Mới gọi đúng đắn, Vua này công minh ”.
 – “ Thưa Hiền-giả ! Sự tình cũng vậy
 Giới thanh-tịnh, điều ấy hiểu nhanh :
 Đạt cho được Tâm tịnh-thanh .
 Với Tâm thanh-tịnh đã thành mục tiêu
 Đạt cho được Kiến đều thanh-tịnh .
 Bởi mục đích thanh-tịnh Đoạn-nghi
 Do Kiến thanh-tịnh tự tri .
 Đạo-phi-đạo tri-kiến thì tịnh uy
 Là mục đích Đoạn-nghi thanh-tịnh .
 Rồi hướng Đạo-tri-kiến tịnh-thanh
 Đạo-phi-đạo tri-kiến sanh .
 Đạt được Tri-kiến tịnh-thanh tức thì .
 Tri-kiến này chỉ vì để đạt

Được Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn .
Ta sống phạm-hạnh lạc an
Dưới sự chỉ dẫn của hàng Đạo Sư
Với mục đích từ từ phải đạt
Được Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn ”.

- Khi được đáp lại rõ ràng
Ngài Xá-Lợi-Phất hướng sang vấn đề
Là hỏi về phương danh vị nọ :
- “ Này Tôn-giả ! Ngài có tên gì ?
Đồng-phạm-hạnh gọi là chi ? ”.
 - “ Hiền-giả ! Tên gọi mọi thì : Pun-Nha
Còn tên Manh-Ta-Ni-Pút-Tá
Đồng-phạm-hạnh tất cả quen dùng ”.
 - “ Thật là hy hữu vô cùng !
Thật là kỳ diệu, tương phùng Cao Tăng !
Những câu hỏi thuộc phần sâu kín
Đã được chính Tôn-giả trả lời
Từng điểm một, rất tuyệt vời
Xứng danh mô phạm, một đời hoằng dương
Đại-đệ-tử kiên cường ý chí (1)
Hiểu tường tận giáo lý Phật Đà

(1) : Tôn-giả Phú-Lâu-Na rất tinh cần và miệt mài với công tác hoằng pháp độ sinh . Có lần Phật cử các vị Tỷ Kheo đi bố giáo nhiều nơi , duy có địa phương Du-Na , dân chúng vô cùng hung dữ và vô đạo, không vị nào dám nhận. Ngài Phú-Lâu-Na khăng khái xin đi . Phật đưa ra nhiều trường hợp nguy hiểm , kể cả có thể thiệt mạng, nhưng ngài vẫn kiên cường thưa là nếu có chết cũng chỉ là để xả bỏ thân tứ đại nhiều nghiệp chướng mà thôi . Đức Phật vô cùng tán thán, đồng ý để Tôn-giả đến hoằng pháp tại đây, và cuối cùng ngài đã thu phục được dân xứ này quay về với Chánh Pháp .

Đó là Tôn-giả Pun-Nha
Tức Manh-Ta-Ní-Pút-Tà viên thông !
Hạnh phúc cho các đồng-phạm-hạnh !
Thật hạnh phúc chân chánh thâm trầm !
Đồng-phạm-hạnh được viếng thăm
Hay hân hạnh được thán năm cận kề .
Nếu nói về các đồng-phạm-hạnh
Do tôn kính bậc Thánh thâm sâu
Liên đội Tôn-giả lên đầu
Với cuộn vải trắng lót đầu cho cân
Để được thăm, được phần thân cận
Là may mắn, hạnh phúc họ rồi !
Thật là hạnh phúc cho tôi
Được cùng đàm luận tay đôi với vị
Pun-Nha Manh-Ta-Ni-Pút-Tá ”.

- Được nói vậy, Tôn-giả Pun-Nha
Hỏi ngài Sa-Ri-Pút-Ta :
- “ Xin hỏi Tôn-giả tên là chi đây ?
Đồng-phạm-hạnh gọi ngài gì vậy ? ”.
 - “ Tôi tên lấy Ú-Pá-Tít-Sa (1)
Còn tên Sa-Ri-Pút-Ta (1)
Các đồng-phạm-hạnh gọi qua tên này ”.
 - “ Thật hân hạnh, thật đầy điểm phước !
Tôi đang được đối diện luận bàn
Với bậc được xem ngang hàng
Cùng đáng Đại Giác , hoàn toàn Trí minh.
Nếu thực tình biết là Tôn-giả

(1) : Tôn-giả Xá-Lợi-Phất – Sariputta (con bà Sari), vị Đại-đệ-tử của Phật , Trí Tuệ Đệ Nhất . Tên thật của ngài là Upatissa .

Thì tôi đã không dám lạm bàn .
 Thật là hy hữu vô vàn !
 Thật là kỳ diệu muôn ngàn cho tôi !
 Những câu hỏi vừa rồi sâu kín
 Đã được chính Tôn-giả trả lời
 Từng điếm một, rất tuyệt vời
 Xứng đáng Thánh giả suốt đời hoàng dương
 Đại-đệ-tử vô lượng Đại Trí
 Hiểu tường tận giáo lý Phật Đà
 Là ngài Sa-Ri-Pút-Ta
 (Túc Xá-Lợi-Phất) thật là viên thông
 Hạnh phúc cho các đồng-phạm-hạnh !
 Thật hạnh phúc chân chánh thâm trầm !
 Đồng-phạm-hạnh được viếng thăm
 Hay hân hạnh được thánng năm cận kề .
 Nếu nói về các đồng-phạm-hạnh
 Do tôn kính bậc Thánh thâm sâu
 Liên đội Tôn-giả lên đầu
 Với cuộn vải trắng lót đầu cho cân
 Để được thăm, được phần thân cận
 Là may mắn, hạnh phúc họ rồi !
 Thật là hạnh phúc cho tôi
 Lại được thân cận, đồng thời tường tri
 Với Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá ! ”.

Như vậy, hai Tôn-giả trí tài
 Cùng nhau thiện thuyết hòa hài
 Cùng nhau tùy hỷ trình bày của nhau .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh TRAM XE – Rathavinīti sutta)

25. Kinh BÃY MÒI

(Nivàpa sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn an trụ
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na
Do Cấp-Cô-Độc tín-gia

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka – cúng dường
Tại đây, Đấng Pháp Vương liền gọi :

– “ Chư Tỷ Kheo ! Ta nói pháp này
Hãy nghe , suy nghiệm kỹ rày
Về ‘Bảy Mồi’, pháp Ta nay trình bày ”.
Các Tỷ Kheo nơi đây vâng đáp
Rồi lắng nghe thời pháp của Ngài .

– “ Nay chư Tỷ Kheo ! Ở đây
Thợ săn một kẻ dẫy dầy ác tâm
Chuyên bẫy mồi, truy tầm khắp chốn
Thấy đàn nai lẫn trốn rừng cây
Y nghĩ : “ Ta đặt mồi này
Không phải để chúng lâu dài sống đây,
Được tốt đẹp, lâu dài nuôi dưỡng .
Đặt đồ mồi các hướng sẵn dành
Để đàn nai xâm nhập nhanh
Ăn vào tham đắm, trở thành loạn mê
Do loạn mê, trở nên phóng dật
Do phóng dật, sai khiến tùy ta ”.

Chư Tỷ Kheo ! Đúng như là,
Đàn nai đã đến ăn qua đồ mồi
Chúng mê loạn nên thôi hăng hái

Do giải đãi nên bị thợ săn
(Nhốt chùng, bắt giết bán dần)
Đàn nai thứ nhất số phần như đây .

Các Tỷ Kheo ! Đàn nai kẻ tiếp
Biết sự việc, nên kịp nghĩ suy :
‘Đàn nai thứ nhất này, thì
Do ăn, tham đắm nên si mê liền
Do mê loạn, lụy phiền lập tức
Không thoát như-ý-lực thợ săn
Vậy chúng ta phải tinh cần
Hoàn toàn từ bỏ về phần mồi ngay !
Vật dụng đáng sợ này phải tránh
Hãy đi lánh , an trú rừng sâu’.
Thế rồi chúng vội chạy mau
Đồ mồi từ bỏ, để vào rừng ngay .
Trời mùa hạ nắng gay, chết cỏ
Nước khan hiếm, không có thức ăn
Chúng gầy yếu, kiệt quệ dần
Thế rồi do chính bản năng sinh tồn
Đàn nai này lại mon men tới
Các đồ mồi đặt bởi thợ săn
Xâm nhập, tham đắm cố ăn
Trở thành mê loạn, mất dần khả năng
Bị thợ săn mặc tình sai khiến
Bị điều khiển theo ý người này .
Như vậy, đàn nai thứ hai
Cũng không thoát khỏi mưu này thợ săn .

Các Tỷ Kheo ! Về phần đàn khác
Đàn nai ba bàn bạc, nghĩ hoài :
‘Đàn nai thứ nhất, thứ hai

Cũng đều không thoát nạn tai cho mình
 Vì quả tình thợ săn độc ác
 Còn mặt khác, đàn nai dễ duôi
 Tham đấm, ăn các đồ mời
 Dù đàn hai đã trốn nơi rừng dày,
 Nhưng cuối cùng ốm gầy, kiệt quệ
 Tìm lại ăn mời, để gặp nguy .
 Nay chúng ta hãy tức thì
 Làm chỗ để ẩn nấp đi , nhưng gần
 Các đồ mời thợ săn đã đặt
 Rồi quan sát cho thật kỹ càng
 Đến lấy đồ mời vào hang
 Nơi ta ẩn nấp, sẵn sàng để ăn ”.
 Đoạn chúng làm như hằng suy nghĩ .
 Vì không bị tham đấm đồ mời
 Nên không mê loạn, dễ duôi
 Không bị điều khiển bởi người thợ săn .
 Người thợ săn cùng bao quyền thuộc
 Săn bầy mời rớt cuộc nghĩ ra :
 ‘Tất cả đàn nai thứ ba
 Tinh khôn, xảo quyệt, thật là ranh ma !
 Thần lực chi mà ma quái thật !
 Chúng ăn hết mời đặt của ta,
 Mà chúng ta tìm chưa ra
 Chỗ chúng ẩn nấp để mà dấu ăn .
 Muốn lần phăng tìm ra dấu vết
 Để bắt hết đàn nai khôn lanh,
 Ta hãy bao vây xung quanh
 Các đồ mời đặt sẵn dành bắt nai
 Những cây cột to dài chôn chặt
 Những bẫy sập cùng khắp mọi nơi

Chúng ta sẽ phát hiện nơi
 Chúng đã ẩn nấp, thanh thoi lấy mời’ .
 Các Tỷ Kheo ! Thế rồi kết quả
 Đàn nai ba tất cả nguy vong
 Chúng đã không thoát khỏi vòng
 Thợ săn chi phối chúng trong ý mình .

 Khi biết rõ tình hình nguy thật
 Của đàn nai thứ nhất, thứ hai
 Cả đàn nai thứ ba này .
 Đàn nai thứ bốn nghĩ ngay như vậy :
 ‘Các đàn nai trên đây rớt cuộc
 Đều lâm nguy và chuốc nạn tai.
 Đàn nai thứ nhất mê say
 Tham đấm, ăn các mời này, loạn mê .
 Đàn nai hai một bề trốn tránh
 Để xa lánh đồ mời đặt đây
 Nhưng do quá đói, yếu gầy
 Cuối cùng ăn bẫy mời này, gặp nguy .
 Đàn nai ba kiên trì ẩn nấp
 Rồi bất thần lấy cắp thức ăn
 Nhưng cũng thua mưu thợ săn
 Dùng cột lớn, bẫy sập giăng khắp cùng,
 Đàn nai ba hãi hùng gặp bí
 Bị câu thúc theo ý thợ săn’ .
 Đàn nai thứ tư nghĩ rằng :
 ‘Ta hãy làm chỗ ẩn thân tuyệt vời
 Thợ săn khó tìm nơi ẩn nấp
 Đàn chúng ta tụ tập chốn này
 Bất ngờ lấy đồ mời đây
 Hang động bí mật lui ngay trở về

Phải quan sát mọi bề để thấy
 Tránh cột lớn, các bẫy sập giăng
 Vì không xâm nhập thức ăn
 Không bị tham đắm, không hằng để duôi
 Chúng ta không làm mỗi kẻ ác
 Thợ săn không lung lạc được ta ”.

Thế rồi mọi việc xảy ra
 Đúng như phương án trải qua luận bàn
 Đàn nai bốn an toàn sống khỏe
 Dù thợ săn là kẻ mưu thâm
 Đã giăng lưới, đặt bẫy ngầm
 Cũng không tìm thấy được tấm hơi gì
 Các đồ mồi này thì cứ mất,
 Mọi sập đặt lưới, bẫy hoài công .
 Thợ săn thấy chuyện hết trông
 Nói rằng : “ Đàn bốn tinh khôn quá mà !
 Thần lực chi mà ma quái thật !
 Chúng ăn hết mồi đặt của ta
 Biết bao lâu chẳng tìm ra
 Chỗ chúng ẩn nấp, để mà dẫu ăn .
 Người săn cùng bao quyền thuộc
 Lại suy nghĩ : ‘Bắt buộc hộ thân
 Đàn nai thứ tư khôn dân
 Nếu ta đánh phá, bẫy giăng khắp cùng
 Chúng nổi hung tận tình đánh phá
 Các đàn nai khắp cả mọi nơi
 Xảy ra xung đột toi bời
 Chúng sẽ từ bỏ đồ mồi của ta .
 Vậy thì ta không nên vây khốn
 Khiến đàn nai thứ bốn cùng đàng’.

Thợ săn tính toán rõ ràng
 Rồi không can thiệp vào đàn thứ tư .
 Như vậy từ đàn nai khôn thực,
 Thoát khỏi như-ý-lực thợ săn .

Này các Tỷ Kheo Chúng Tăng !
 Ví dụ này được Ta cần dùng qua
 Để giải thích tinh hoa ý nghĩa
 Và ở đây ý nghĩa như vậy :
 Đồ mồi có ý nghĩa đây
 Năm dục tăng trưởng đầy đầy trong thân
 Người thợ săn bẫy mồi đồng nghĩa
 Với Ác Ma trong khía cạnh này
 Quyền thuộc của thợ săn đây
 Đồng nghĩa là bày quyền thuộc Ác Ma .
 Các đàn nai trải qua tồn thất
 Đàn thứ nhất, thứ hai, thứ ba,
 Và đàn nai bốn ... nghĩa là
 Bà-la-môn chúng cùng là Sa-môn .

Các Tỷ Kheo ! Sa-môn, Phạm chí
 Hạng đầu tiên hoan hỷ đến gần
 Xâm nhập, tham đắm, rồi ăn
 Trở thành mê loạn khi ăn mồi rồi
 Thành để duôi, làm không kiểm soát
 Say đắm các dục của thế gian
 Ác Ma chi phối hoàn toàn
 Làm theo ý Ác Ma, càng hiểm nguy
 Như vậy thì Sa-môn, Phạm-chí
 Hạng đầu tiên đã bị mê tà
 Không thoát như-ý-lực Ma
 Đàn nai thứ nhất giống qua hạng này .

Hạng thứ hai Sa-môn, Phạm-chí
 Suy nghĩ là : ‘Các vị đầu tiên
 Tham đắm vào các dục liền
 (Như đồ mồi vốn mồi giềng loạn mê)
 Khổ mọi bề do Ma chi phối ,
 Vậy chúng ta tuyệt đối lưu tâm
 Từ bỏ đồ mồi mê lầm
 Tức trừ *ngũ dục* là mầm họa tai
 Vậy ta hãy vào ngay rừng vắng
 An trú và dai dẳng trải qua
 Thực hành khổ hạnh tối đa’ .
 Ở rừng, họ trở thành là người chuyên
 Ăn cỏ lúa, ăn tuyền vỏ trấu
 Ăn lúa tặc, những mẩu phân bò
 Ăn da vụn, nước gạo vo
 Hột mè hoặc cỏ đờ cho đói thì !
 Hột cải Ni-Va-Ra, trái rụng
 Ăn rễ cây dền bụng .. vân.. vân..
 Đến tháng mùa hạ nóng dần
 Nước rất khan hiếm, nên thân yếu gầy
 Do hết sức yếu gầy, đói khát
 Nên thân hình họ bạc nhược ngay
 Sức lực tinh tấn hằng ngày
 Trở nên kiệt quệ, đói dầy vò thân
 Vì sức lực tinh cần kiệt quệ
 Tâm giải thoát kiệt quệ đồng thời
 Họ bèn trở lui lại nơi
 Ác Ma vẫn để đồ mồi nơi đây
 Họ xâm nhập mồi này (ngũ dục)
 Tham đắm hưởng, đến lúc loạn mê
 Thành phóng dật do loạn mê

Ác Ma điều khiển mọi bề tuân theo .
 Các Tỷ Kheo ! Sa-môn, Phạm-chí
 Ta dùng ví vào hạng thứ hai
 Giống như đàn nai thứ hai .
 Còn một hạng nữa như vậy, thứ ba
 Suy nghĩ là : ‘Sa-môn, Phạm-chí
 Hạng đầu tiên cho chí thứ hai
 Đều có kết cuộc thảm thay !
 Một hạng tham đắm *dục* ngay ban đầu
 Một hạng vào rừng sâu trốn lánh
 Nhưng cuối cùng chẳng tránh được nguy
 (Sau khi khổ hạnh cực kỳ
 Mong là tránh được hiểm nguy dục này) .
 Chúng ta đây phải cần sáng suốt
 Từ bỏ tuốt dục lạc (đồ mồi)
 Tạo chỗ ẩn nấp tức thời
 (Là sự cảnh giác không ngơi phút nào)
 Nên dù thọ dụng vào dục lạc
 Không tham đắm vào các điều này
 Không bị mê loạn, đắm say
 Không bị chi phối của loài Ác Ma .
 Nhưng rồi họ có tà-kiến khởi :
 ‘Đây thế giới’ luôn là ‘thường còn’,
 ‘Thế giới’ là ‘không thường còn’,
 ‘Là hữu biên’, hoặc nó toàn ‘vô biên’
 ‘Mạng sống’, ‘thân thể’ liền một khối
 ‘Mạng sống’ đối ‘thân thể’ khác nhau
 ‘Như Lai tồn tại dài lâu’,
 ‘Như Lai không tồn tại sau chết rồi’
 ‘Khi chết rồi, Như Lai tồn tại

Và cũng không tồn tại' không còn
 'Nhu Lai sau chết', được đôn :
 'Không tồn tại, không không tồn tại' đây .
 Sa-môn, Phạm-chí này lập tức
 Không thoát như-ý-lực Ác Ma ,
 Giống như đàn nai thứ ba,
 Rốt cuộc cũng bị Ác Ma bắt dần .

Các Tỷ Kheo ! Còn phân hạng khác
 Bà-la-môn hay các Sa-môn
 Suy nghĩ : 'Sa-môn, Bàn-môn
 Cả ba hạng trước đã không thoát vòng
 Bị Ác Ma ở trong chi phối .
 Chúng ta nên tìm lối tránh đi
 Từ bỏ dục (môi) tức thì
 Làm chỗ ẩn nấp cực kỳ bảo an
 Nơi mà hàng Ác Ma & quyền thuộc
 Không thể tìm, đến - suốt mọi thời .
 Không xâm nhập, tham đồ môi
 (Không tham đắm dục ở đời đa mang)
 Ngũ dục của thế gian không nhiễm
 Ác Ma chẳng tìm kiếm đến đâu !'
 Thực hiện đúng, chẳng bao lâu
 Sa-môn, Phạm-chí thuộc vào thứ tư
 Đã vượt thoát khỏi như-ý-lực
 Của Ác Ma lập tức chẳng từ .
 Sa-môn, Bàn-môn thứ tư
 Đàn nai thứ bốn ví như hạng này .
 Các Tỷ Kheo ! Sao đây nói vậy ?
 Ác Ma ấy & quyền thuộc đông vậy
 Không thể đến được nơi này ?

Này Tỷ Kheo Chúng ! Ở đây tức thì :
 - Tỷ Kheo này đã ly dục thật
 Ly ác bất thiện pháp, tịnh yên
 Chúng và trú Đệ nhất Thiên
 Trạng thái hỷ lạc tinh chuyên sẵn dành
 Ly dục sanh, có tầm có tứ,
 Tỷ Kheo ấy đã tự trải qua
 Làm cho mù mắt Ác Ma
 Vĩnh viễn không thấy đường, qua mắt rồi !
 - Tỷ Kheo thời diệt tâm diệt tứ
 Chúng và trú vào Thiên thứ hai
 Trạng thái đạt hỷ lạc ngay
 Không tầm, không tứ, do rày định sanh
 Và nội tĩnh nhất tâm như vậy .
 Nên gọi là vị ấy trải qua
 Làm cho mù mắt Ác Ma
 Vĩnh viễn không thấy đường, qua mắt rồi !
 - Tỷ Kheo thời ly hỷ trú xả
 Chánh niệm, cả tỉnh giác đủ đầy
 Thân cảm sự lạc thọ ngay
 Mà các bậc Thánh hiền đầy tinh hoa
 Đã gọi là 'xả niệm lạc trú',
 Chúng và trú vào Thiên thứ ba .
 Đã làm mù mắt Ác Ma
 Vĩnh viễn không thấy đường, qua mắt rồi !
 - Tỷ Kheo thời xả lạc, xả khổ
 Diệt hỷ ưu, cảm thọ trước đây
 Chúng , trú Thiên thứ tư ngay
 Xả niệm thanh tịnh, không rày khổ, vui .

Như vậy, không dễ duôi, biếng nhác
 Tỷ Kheo đạt cả bốn Thiền-na (1)
 Làm cho mù mắt Ác Ma
 Vĩnh viễn không thấy đường qua mắt mù .

– Lại nữa, vị Phích-Khu (2) đã nói
 Vượt lên mọi Sắc tướng ở đây
 Diệt mọi chướng-ngại-tướng này
 Không tác ý dị tướng ngay mọi điều .

Vị Tỷ Kheo đăm chiêu tự nghĩ :
 ‘Hư không này đích thị vô biên’

Chúng, trú Xứ Không Vô Biên .

– Rồi vượt mọi Không-vô-biên Xứ liền

Nghĩ : ‘Thức là vô biên, vô cực

Chúng và trú Xứ Thức Vô Biên .

– Vượt mọi Xứ Thức-vô-biên

Nghĩ rằng : ‘Không có hiện tiền vật chi’

Chúng tức thì Vô Sở Hữu Xứ

Rồi trú Xứ Vô Sở Hữu này .

Sau khi chúng, trú ở đây

Tỷ Kheo lại vượt đến ngay tức thì

– Nơi Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ

Chúng và trú vào Tướng Xứ này.

– Vượt lên, chúng và trú ngay

Diệt Thọ Tướng Định . Lành thay! Vị này

Được gọi đây Tỷ Kheo chúng đấng

Sau khi thấy mọi vật rõ ràng .

Với trí tuệ đạt minh quang

() : *Jhāna* : phiên âm là *Thiền-na* tức là *Thiền định* .

(2) : *Bhikhu* : phiên âm là *Tỳ-Khuru* hay *Tỳ-Kheo* , có nghĩa là vị *Khất sĩ* .

Diệt trừ lậu-hoặc, tịnh an từ hòa
 Làm mù mắt Ác Ma & quyến thuộc
 Mắt Ma Vương đoạn tuyệt tức thì
 Không còn lưu dấu vết chi
 Ma Vương không thấy đường đi lối về
 Đã vượt khỏi mọi bề tham-trước
 Vị ấy đã đạt được mục tiêu ”.

Nghe Phật thuyết pháp cao siêu
 Chư Tăng hoan hỷ tin điều giảng trên .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(*Chấm dứt Kinh BĀY MŌI – Nivāpa sutta*)

